

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----o0o-----



ISO 9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Minh Trang  
Giảng viên hướng dẫn : ThS Phạm Văn Tường**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY  
ĐẠI DƯƠNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Minh Trang  
Giảng viên hướng dẫn : ThS Phạm Văn Tường**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Minh Trang Mã SV: 1513401015  
Lớp: QTL 902K Ngành: Kế toán - Kiểm toán  
Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần  
Xây dựng Điện nước Lắp máy Đại Dương.

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Lý luận chung vốn bằng tiền và tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp.
  - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Xây dựng Điện nước Lắp máy Đại Dương.
  - Một số ý kiến nhằm góp phần hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây dựng Điện nước Lắp máy Đại Dương.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Số liệu năm 2015 của Công ty Cổ phần Xây dựng Điện nước Lắp máy Đại Dương.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần Xây dựng Điện nước Lắp máy Đại Dương.

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: PHẠM VĂN TUỞNG

Học hàm, học vị: Thạc sĩ.

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty

Cô phân Xây dựng Điện nước Lắp máy Đại Dương.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2016*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị**

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi, có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quá trình nghiên cứu và làm đề tài tốt nghiệp. Trách nhiệm cao, chịu khó, có tinh thần cầu thị, khiêm tốn, nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu.
- Thường xuyên liên hệ với giáo viên hướng dẫn để trao đổi và xin ý kiến về các nội dung trong đề tài. Tiếp thu nhanh, vận dụng tốt lý thuyết với thực tiễn làm cho bài viết thêm sinh động.
- Đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định của Nhà trường và Khoa trong quá trình làm tốt nghiệp.

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

- Khóa luận tốt nghiệp được chia thành ba chương có bố cục và kết cấu cân đối, hợp lý.
- Mục tiêu, nội dung và kết quả nghiên cứu rõ ràng. Tác giả đã nêu bật được các vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH sản xuất thép Trường Anh.
- Các giải pháp về hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền mà tác giả đề xuất có tính khả thi và có thể áp dụng được tại doanh nghiệp.

### **3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

Điểm số :

Điểm chữ :

*Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2016*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>2</b>
1.1 Tổng quan về vốn bằng tiền.....	2
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền. ....	2
1.1.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền. ....	3
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	4
1.1. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp. ....	4
1.2.2. Chứng từ kế toán sử dụng. ....	5
1.2.3 Tài khoản sử dụng và kết cấu tài khoản.....	6
1.2.4 Sơ đồ kế toán vốn tiền mặt.....	7
1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng. ....	11
1.3.1. Nguyên tắc hạch toán tiền gửi ngân hàng. ....	11
1.3.2. Chứng từ sử dụng .....	12
1.3.3. Kết cấu và tài khoản kế toán sử dụng .....	12
1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	17
1.4.1 Hình thức kế toán nhật ký chung. ....	17
1.4.2 Nhật ký sổ cái.....	19
1.4.3. Chứng từ ghi sổ.....	21
1.4.4. Nhật ký-chứng từ .....	23
1.4.5. Kế toán trên máy tính.....	25
<b>Chương 2 TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CP XÂY DỰNG &amp; ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY ĐẠI DƯƠNG. ....</b>	<b>27</b>
2.1 Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước lắp máy Đại Dương. 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty CP Xây dựng và Điện nước lắp máy Đại Dương. ....	27
2.1.2 Khái quát kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong những năm gần đây .....	28
2.1.3. Những khó khăn, thuận lợi và thành tích đạt được của công ty trong quá trình hoạt động.....	28
2.1.4. Tổ chức kế toán tại doanh nghiệp. ....	29
2.1.4.1 Phòng kế toán .....	30
2.1.4.2. Phòng sản xuất - kỹ thuật.....	31

2.1.4.3 Phòng bảo vệ.....	31
2.1.5. Chế độ và các chính sách kế toán được áp dụng tại công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương.....	32
2.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương.....	33
2.2.1 Tổ chức kế toán tiền mặt tại công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương.....	33
2.2.1.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng.....	34
2.2.1.2. Quy trình hạch toán kế toán tiền mặt tại công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương.....	36
2.2.1.3 Một số nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt tại công ty.....	36
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương.....	47
2.2.2.1 Tài khoản, chứng từ, sổ sách sử dụng.....	47
2.2.2.2. Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi tại công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương.....	48
2.2.2.3. Một số nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng tại công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương.....	49
<b>Chương 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM GÓP PHẦN HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CPXD ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY ĐẠI DƯƠNG.....</b>	<b>59</b>
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương.....	59
3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương.....	61
<b>LỜI KẾT .....</b>	<b>70</b>



## **LỜI MỞ ĐẦU**

Trong nền kinh tế với mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có ảnh hưởng tới việc phát triển hay suy thoái của doanh nghiệp.

Chính vì vậy mà kế toán vốn bằng tiền trở nên rất quan trọng và là công cụ không thể thiếu được trong quản lý kế toán của nhà nước và doanh nghiệp. Bởi vì thông qua việc thu chi cho phép đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nó quyết định sự sống còn của doanh nghiệp. Trong thực tế chúng ta không chỉ có sử dụng vốn mà điều quan trọng là phải bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn có hiệu quả.

Xuất phát từ những vấn đề trên, qua một thời gian thực tập cùng với sự hướng dẫn tận tình của Thầy giáo – Thạc sĩ Phạm Văn Tường em xin đi sâu vào nghiên cứu và viết báo cáo về đề tài “***Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương***”.

Trong thời gian thực hiện viết khóa luận, do thời gian và năng lực còn hạn chế, cho nên bài luận văn của em không thể tránh khỏi những thiếu sót cả về mặt nội dung lẫn hình thức thể hiện. Vì vậy em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô. Em xin chân thành cảm ơn!

Kết cấu luận văn ngoài phần mở đầu, kết luận thì bao gồm 3 phần:

- ❖ *Chương 1: Lý luận chung về vốn bằng tiền và tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp.*
- ❖ *Chương 2: Tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương.*
- ❖ *Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền Công ty cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương*

## Chương 1

# LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP.

## 1.1 Tổng quan về vốn bằng tiền.

### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền.

#### a. Khái niệm vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

#### b. Đặc điểm.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước.

#### c. Phân loại vốn bằng tiền.

Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền được phân chia thành:

- ✓ Tiền Việt Nam: là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc và đồng xu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- ✓ Ngoại tệ: là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: đồng Đô la Mỹ( USD), đồng tiền chung Châu Âu( EURO), đồng yên Nhật(JPY)...
- ✓ Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: là loại tiền thực chất, tuy nhiên loại tiền này không có khả năng thanh khoản cao. Nó được sử dụng chủ yếu vì mục đích

cất trữ. Mục tiêu đảm bảo một lượng dự trữ an toàn trong nền kinh tế hơn là vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm các khoản sau:

- ✓ Vốn bằng tiền được bảo quản tại quỹ của doanh nghiệp gọi là tiền mặt.
- ✓ Tiền gửi tại các ngân hàng, cá tổ chức tài chính, kho bạc nhà nước gọi chung là tiền gửi ngân hàng.
- ✓ Tiền đang chuyển: là tiền trong quá trình trao đổi mua bán với khách hàng và nhà

### **1.1.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền.**

Hạch toán vốn bằng tiền sử dụng đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt nam, ký hiệu quốc gia là “đ”, ký hiệu quốc tế là “VND”.

Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo giá mua hoặc tỷ giá thanh toán.

Bên có các TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ sách TK1112, hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh.

Nhóm tài khoản có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ.

Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ được xử lý chênh lệch như sau:

+ Nếu chênh lệch phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) thì số lãi do tỷ giá được phản ánh vào TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính và lỗ do tỷ giá được phản ánh vào TK 635 - Chi phí tài chính.

+ Nếu chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (là giai đoạn trước hoạt động) thì số chênh lệch được phản ánh vào TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Trường hợp các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh là ngoại tệ phải đồng thời theo dõi chi tiết theo nguyên tệ (trên Tài khoản 007 “Ngoại tệ các loại”) và quy đổi ra Đồng Việt nam theo tỷ giá giao dịch.

Doanh nghiệp có thể sử dụng ngoại tệ để ghi sổ (phải xin phép) nhưng khi lập báo cáo tài chính sử dụng ở Việt nam phải quy đổi ra Đồng Việt nam theo tỷ giá giao dịch.

Cuối niên độ kế toán, số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

Đối với vàng, bạc, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các đơn vị không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý. Khi tính giá xuất của vàng, bạc, đá quý có thể áp dụng một trong những phương pháp tính giá hàng xuất kho như: Giá thực tế đích danh, Giá bình quân gia quyền; Giá nhập trước xuất trước; Giá nhập sau xuất trước.

### ***1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.***

Phản ánh kịp thời các khoản thu, chi bằng tiền tại doanh nghiệp; khóa sổ kế toán tiền mặt cuối mỗi ngày để có số liệu đối chiếu với thủ quỹ

Tổ chức thực hiện đầy đủ, thống nhất các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán vốn bằng tiền nhằm thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện kịp thời các trường hợp chi tiêu lãng phí,... So sánh, đối chiếu kịp thời, thường xuyên số liệu giữa sổ quỹ tiền mặt.

## **1.1. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.**

### ***1.2.1. Những quy định chung về hạch toán kế toán vốn bằng tiền.***

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm : giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ , ngân phiếu, vàng bạc, kim loại quý đá quý ...

Để hạch toán chính xác tiền mặt, tiền mặt của doanh nghiệp được tập trung tại quỹ. Mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện.

Pháp lệnh kế toán, thống kê nghiêm cấm thủ quỹ không được trực tiếp mua, bán hàng hoá, vật tư, kiêm nhiệm công việc tiếp liệu hoặc tiếp nhiệm công việc kế toán.

Kế toán tiền mặt phải theo dõi, kiểm tra thường xuyên liên tục số hiện có, tình hình biến động tiền mặt. Khi thu chi tiền mặt phải đóng dấu đã thu, đã chi vào chứng từ thu chi.

Cuối ngày, thủ quỹ phải căn cứ vào chứng từ thu chi vào sổ quỹ lập báo cáo quỹ, gửi sổ quỹ kèm báo cáo quỹ cùng chứng từ gốc cho kế toán vốn bằng tiền, phải kiểm kê số tồn quỹ thực tế, đối chiếu với sổ sách kế toán, nếu có sai lệch phải cùng kế toán tìm nguyên nhân.

### **1.2.2. Chứng từ kế toán sử dụng.**

- Phiếu thu (Mẫu số 01 - TT)

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho kế toán trưởng kiểm tra và giám đốc ký duyệt, chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ.

Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.

- Phiếu chi (Mẫu số 02 - TT)

Phiếu chi được lập thành 3 liên và chỉ sau khi có đủ chữ ký (Ký theo từng liên) của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền người nhận tiền phải ghi số tiền đã nhận bằng chữ, ký tên và ghi rõ họ, tên vào phiếu chi.

Liên 1 lưu ở nơi lập phiếu.

Liên 2 thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán.

Liên 3 giao cho người nhận tiền.

Việc thu chi tiền mặt tại quỹ phải có lệnh thu chi. Lệnh thu, chi này phải có chữ ký của giám đốc (hoặc người có uỷ quyền) và kế toán trưởng.

Trên cơ sở các lệnh thu chi kế toán tiến hành lập các phiếu thu - chi. Thủ quỹ sau khi nhận được phiếu thu - chi sẽ tiến hành thu hoặc chi theo những chứng từ đó. Sau khi đã thực hiện xong việc thu - chi thủ quỹ ký tên đóng dấu “Đã thu tiền” hoặc “Đã chi tiền” trên các phiếu đó, đồng thời sử dụng phiếu thu và phiếu chi đó để ghi vào sổ quỹ tiền mặt kèm báo cáo quỹ.

Cuối ngày thủ quỹ kiểm tra lại tiền tại quỹ, đối chiếu với báo cáo quỹ rồi nộp báo cáo quỹ và các chứng từ cho kế toán.

Ngoài phiếu chi, phiếu thu là căn cứ chính để hạch toán vào tài khoản 111 còn cần các chứng từ gốc có liên quan khác kèm vào phiếu thu hoặc phiếu chi như :

- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy đề nghị thanh toán
- Hoá đơn bán hàng
- Biên lai thu tiền ...

**1.2.3 Tài khoản sử dụng và kết cấu tài khoản.**

Đề hạch toán tiền mặt tại quỹ, kế toán sử dụng TK 111 “Tiền mặt”. Tài khoản 111 dùng để phản ánh tình hình thu , chi tồn quỹ tiền mặt gồm tiền Việt Nam (kể cả ngân phiếu) , ngoại tệ , vàng bạc , kim khí, đá quý của doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản 111 như sau

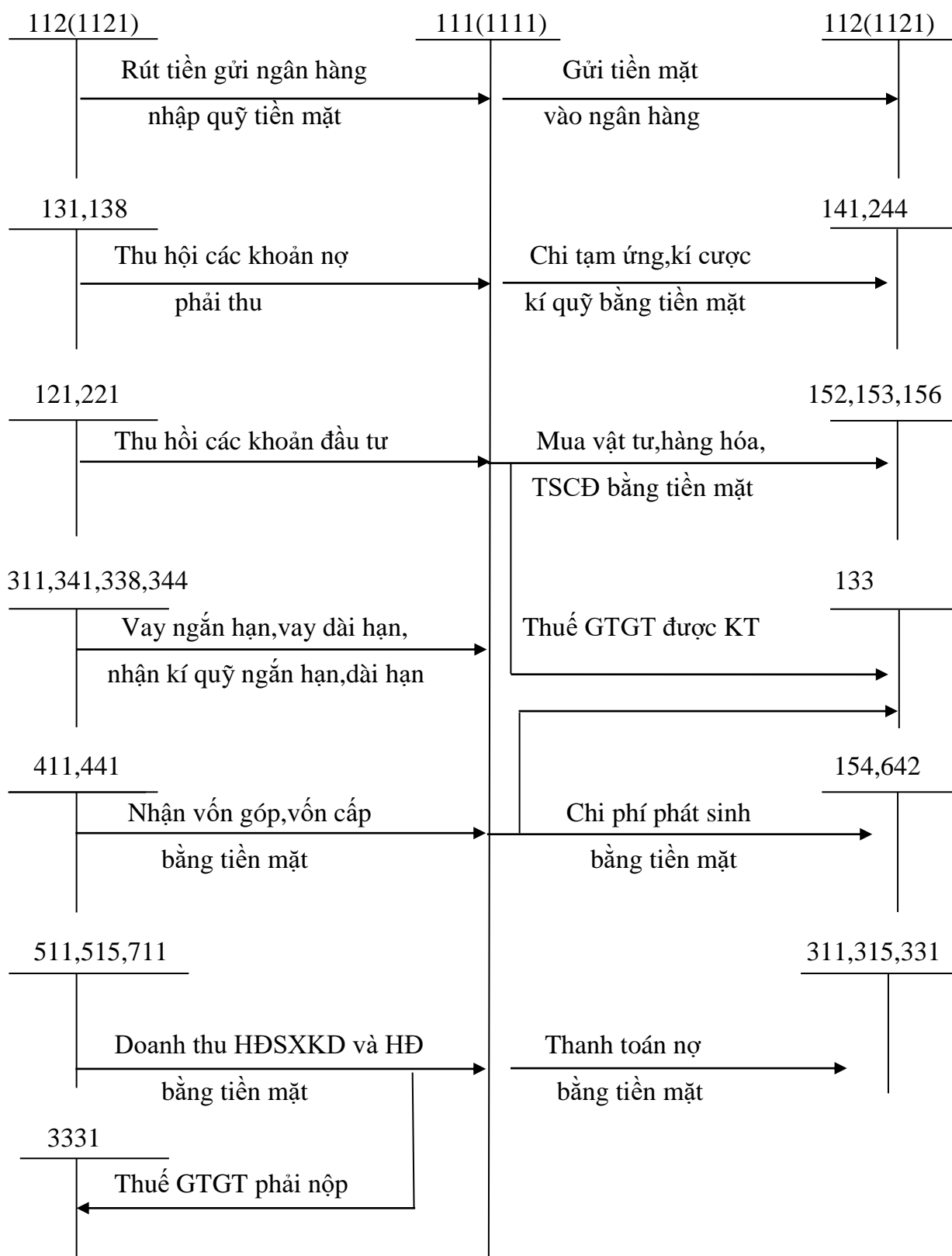
Nợ	111	Có
<b><u>Số dư đầu kì</u></b>		
+ Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.		+ Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.
+ Khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí đá quý phát hiện thừa khi kiểm kê.		+ Khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí đá quý phát hiện thiếu khi kiểm kê.
+ Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kì.		+ Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kì.
<b>Tổng phát sinh tăng</b>		<b>Tổng phát sinh giảm</b>
<b><u>Số dư cuối kì</u></b>		

-Tài khoản 1111-Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu chi,tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

-Tài khoản 1112-Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu chi,tăng giảm giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi đồng Việt Nam.

-Tài khoản 1113-Vàng,bạc,kim khí quý,đá quý: Phản ánh giá trị vàng ,bạc,kim khí quý,đá quý nhập,xuất,tồn quỹ.

**1.2.4 Sơ đồ kế toán vốn tiền mặt.**



**+Hạch toán tiền mặt ngoại tệ.**

Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh, khi phát sinh các nghiệp vụ về thu, chi ngoại tệ, kế toán phải thực hiện ghi sổ kế toán phải thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo kế toán bằng đơn vị tiền tệ thống nhất là “đồng” Việt Nam.

Ngoài ra, nguyên tệ phải được theo dõi chi tiết trên tài khoản 007 “Ngoại tệ các loại” theo từng tài khoản “Tiền mặt”, “Tiền gửi ngân hàng”, “Tiền đang chuyển” (khi tăng ghi Nợ, khi giảm ghi Có) và trên sổ kế toán chi tiết công nợ phải thu, phải trả (với nợ có gốc ngoại tệ).

Cuối kỳ, căn cứ vào số dư của các tài khoản phản ánh tiền bằng ngoại tệ, các tài khoản phản ánh khoản phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ để điều chỉnh theo tỷ giá thực tế.

Kết cấu 007- Ngoại tệ các loại.

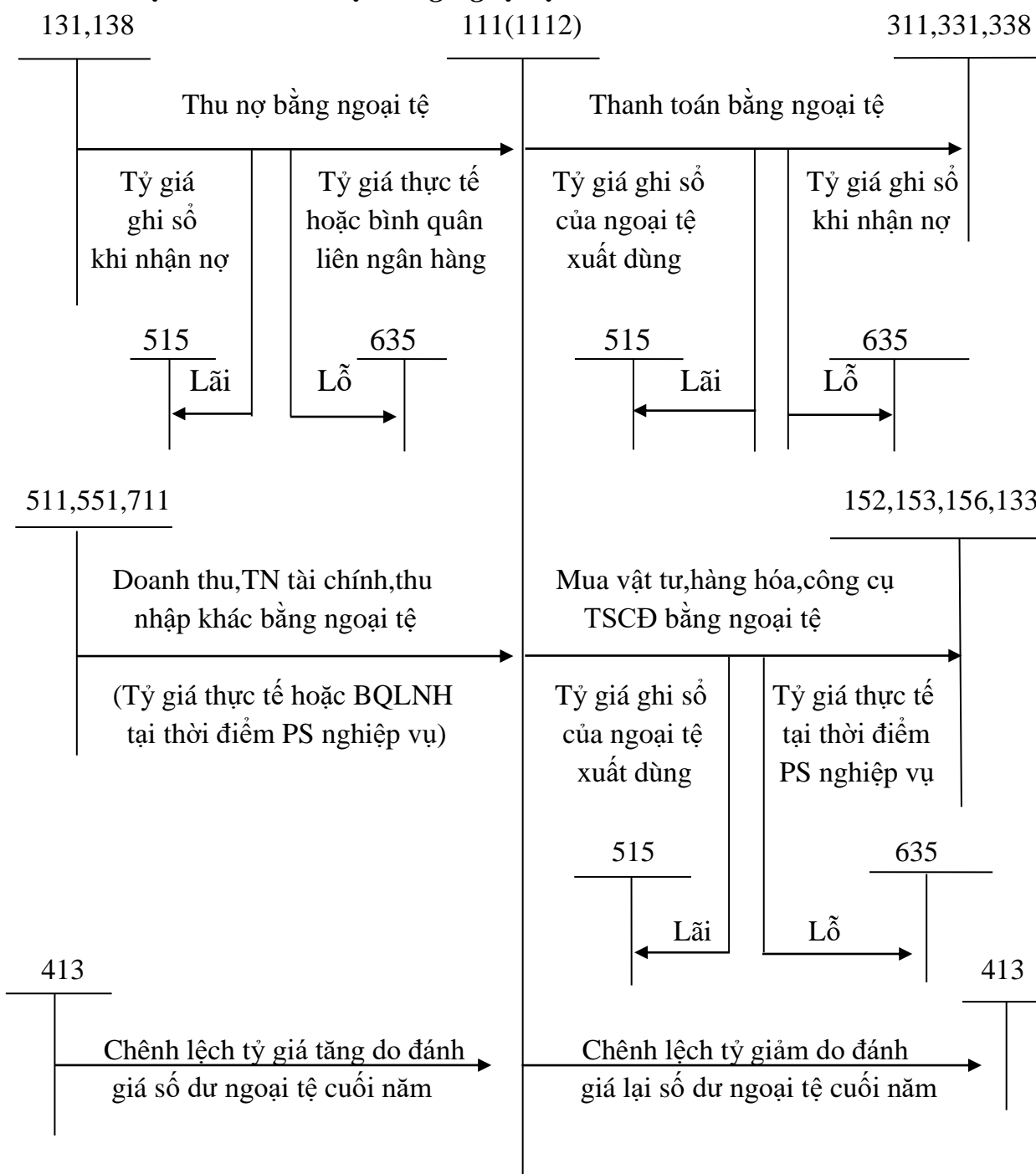
Tk 007- Ngoại tệ các loại

Ngoại tệ tăng trong kì	Ngoại tệ giảm trong kì
Số dư ngoại tệ hiện có	



*Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền*

**+ Sơ đồ hạch toán tiền mặt bằng ngoại tệ**



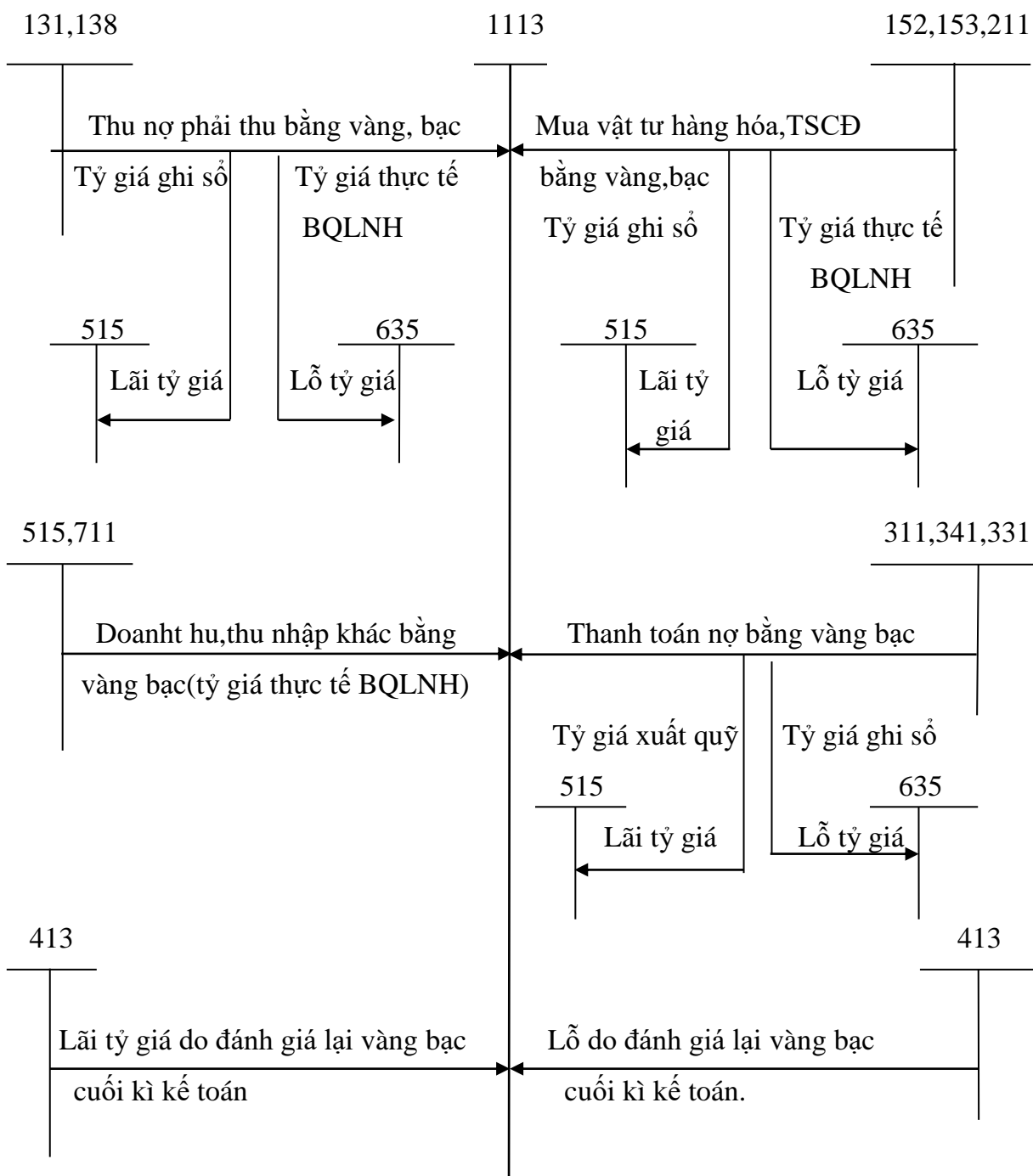
Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007-Ngoại tệ các loại.

007

Thu nợ bằng ngoại tệ  
Doanh thu, TN tài chính  
Tn khác bằng ngoại tệ

Thanh toán nợ bằng ngoại tệ  
Mua vật tư, hàng hóa, công cụ...  
TSCĐ bằng ngoại tệ.

+ Sơ đồ hạch toán tiền mặt tại quỹ là vàng, bạc, đá quý.



### **1.3.Kế toán tiền gửi ngân hàng.**

#### **1.3.1. Nguyên tắc hạch toán tiền gửi ngân hàng.**

Kế toán tiền gửi ngân hàng là một trong những công việc rất quan trọng. Thông thường phần lớn tiền của doanh nghiệp thường được gửi ở ngân hàng, kho bạc hoặc các công ty tài chính để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt. Trong kế toán tiền gửi ngân hàng khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì kế toán tiền gửi ngân hàng của đơn vị phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Khi nhận được các chứng từ do ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo.

Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác định rõ nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo giấy báo hay bản sao kê của Ngân hàng.

Số chênh lệch được ghi vào các Tài khoản chờ xử lý. (TK 138.3- tài sản thiếu chờ xử lý, TK 338.1- Tài sản thừa chờ xử lý). Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ.

Trường hợp doanh nghiệp mở TK TGNH ở nhiều ngân hàng thì kế toán phải tổ chức hạch toán chi tiết theo từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra đối chiếu.

Tại những đơn vị có bộ phận phụ thuộc cần mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi phù hợp để thuận tiện cho công tác giao dịch, thanh toán, kế toán phải mở sổ chi tiết để giám sát chặt chẽ tình hình sử dụng từng loại tiền gửi nói trên.

Trường hợp gửi tiền vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc giao dịch bình quân trên thị trường tiền tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp rút tiền gửi từ ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một

trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh.

### **1.3.2. Chứng từ sử dụng**

Giấy báo nợ, giấy báo có, bản sao kê của ngân hàng. - Séc chuyển khoản, séc định mức, séc bảo chi, uỷ nhiệm thu, uỷ nhiệm chi.

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ “Báo Nợ”, “Báo Có” của ngân hàng ghi vào các sổ kế toán tổng hợp.

Kế toán tiền gửi ngân hàng sử dụng các sổ kế toán tổng hợp tùy thuộc vào hình thức kế toán đơn vị áp dụng.

### **1.3.3. Kết cấu và tài khoản kế toán sử dụng**

#### **a. Tài khoản sử dụng**

Tài khoản để hạch toán tiền gửi Ngân hàng là TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng Việt Nam
- Tài khoản 1123 - Vàng, bạc, kim loại quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim loại, đá quý.

#### **b. Kết cấu**

Nợ	112	Có
<b><u>Số dư đầu kì</u></b>		
+ Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng. + Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kì.		+ Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút từ ngân hàng. + Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kì.
<b>Tổng phát sinh tăng</b>		<b>Tổng phát sinh giảm</b>
<b><u>Số dư cuối kì</u></b>		

**c, Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo có
- Giấy báo nợ
- Bản sao kê của Ngân hàng

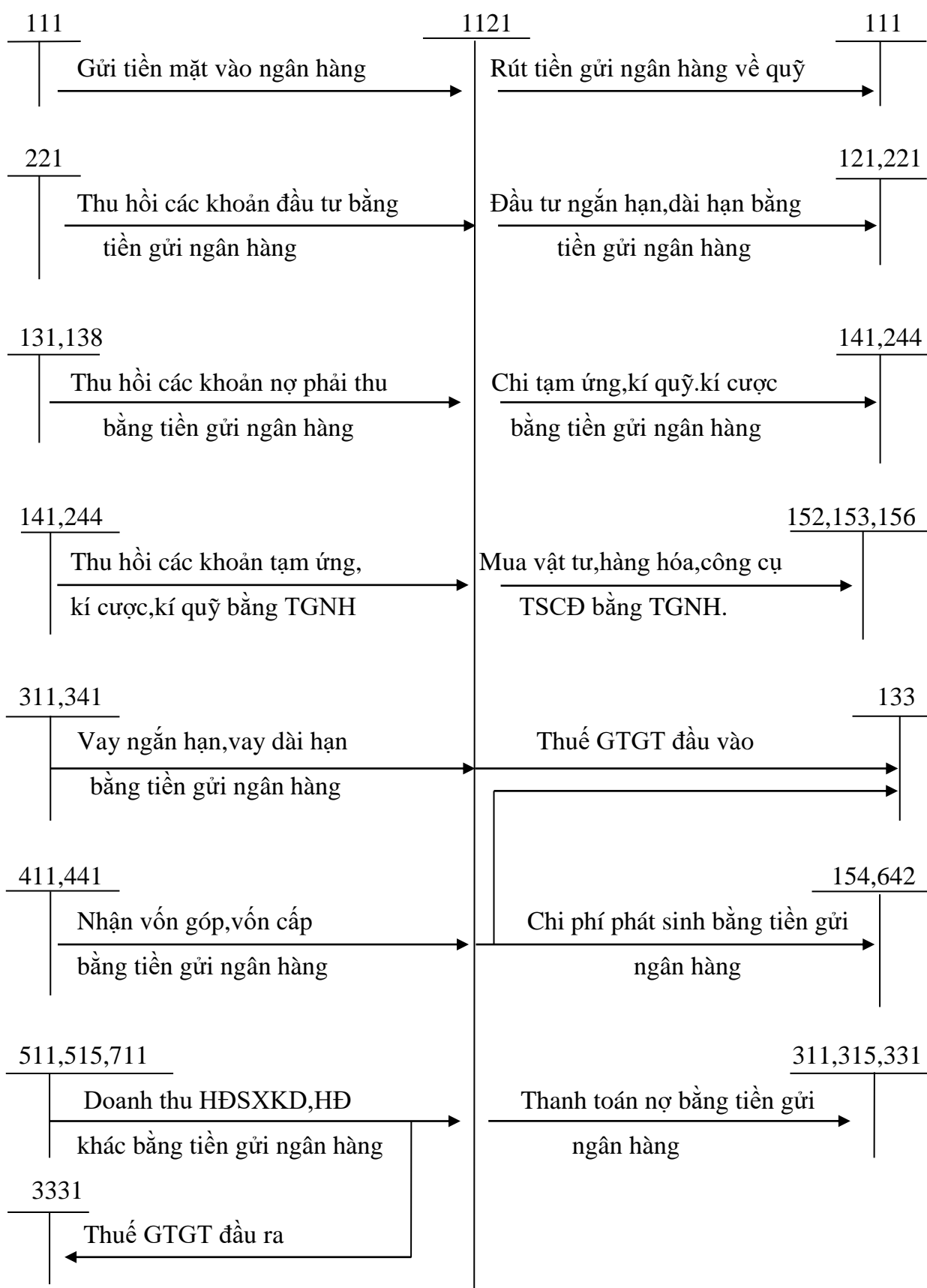
Các chứng từ khác như séc chuyển khoản, séc định mức, séc bảo chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu...

Căn cứ để hạch toán tiền gửi ngân hàng là giấy báo có, giấy báo nợ hoặc bảng kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm thu, chi) Khi nhận các chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

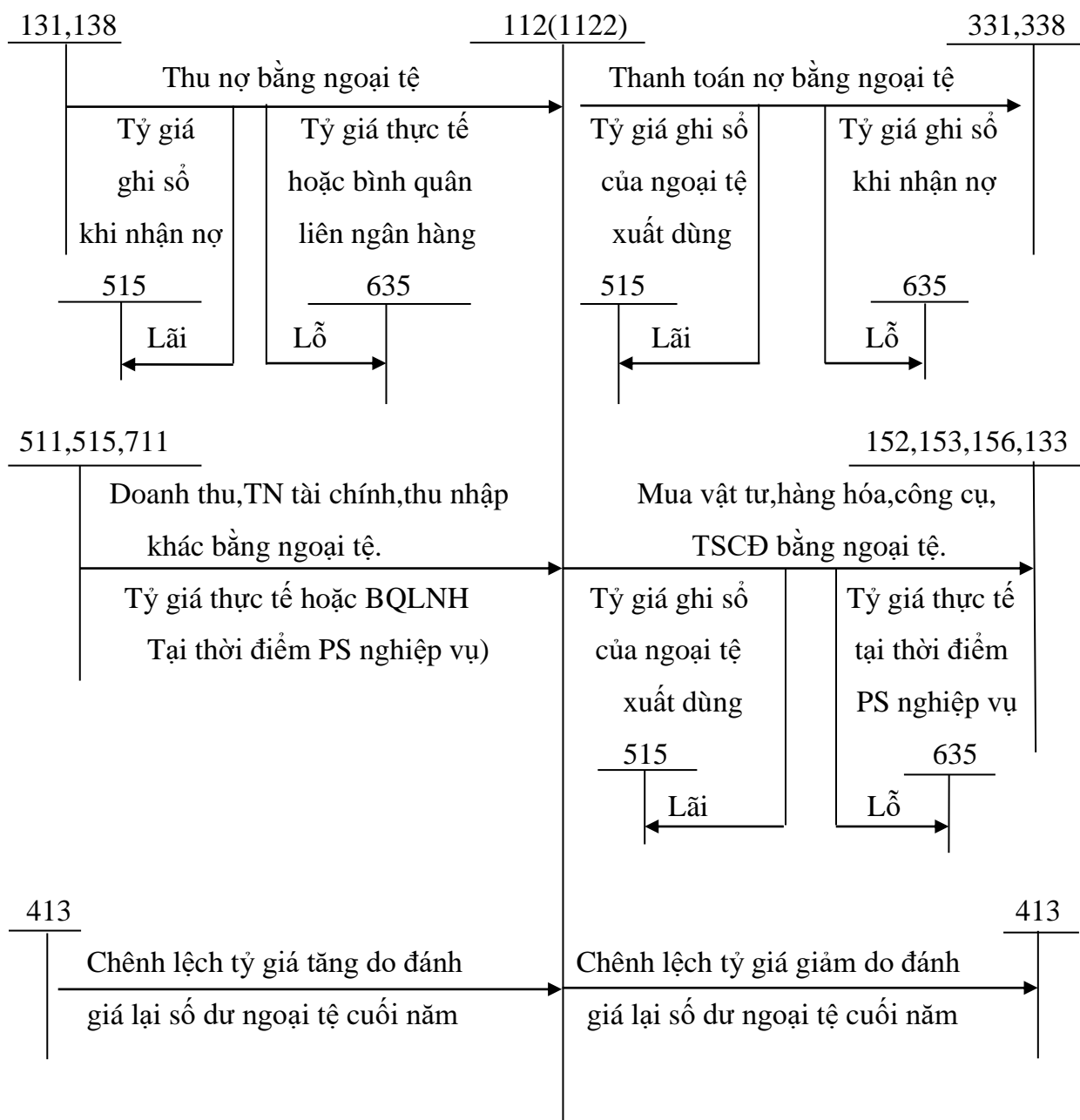
Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời .

Nếu cuối tháng vẫn chưa xác định rõ nguyên nhân của chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu trong giấy báo hay bảng sao kê của ngân hàng. Sang tháng sau phải tiếp tục kiểm tra, đối chiếu và tìm ra nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

**Sơ đồ kế toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.**



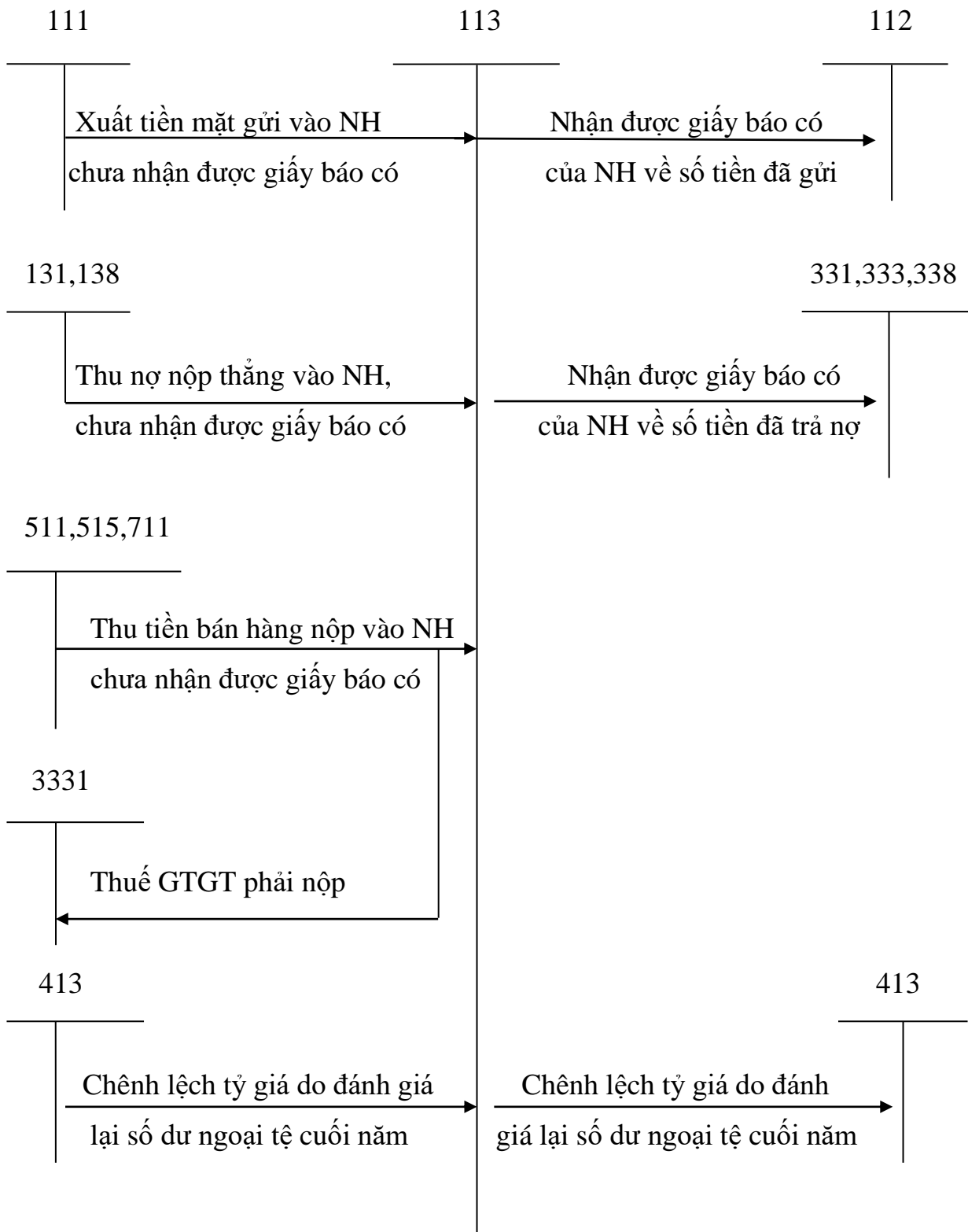
**+Hạch toán tiền gửi bằng ngoại tệ.**



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007-Ngoại tệ các loại.

007	
Thu nợ bằng ngoại tệ Doanh thu, TN tài chính Tn khác bằng ngoại tệ	Thanh toán nợ bằng ngoại tệ Mua vật tư, hàng hóa, công cụ, TSCĐ bằng ngoại tệ.

**+Hạch toán tiền đang chuyển.**





#### **1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.**

Hiện nay theo chế độ quy định có 5 hình thức ghi sổ kế toán:

- Hình thức nhật ký chung
- Hình thức nhật ký-sổ cái.
- Hình thức chứng từ ghi sổ
- Hình thức nhật ký chứng từ.
- Hình thức kế toán máy.

Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp và mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

##### ***1.4.1 Hình thức kế toán nhật ký chung.***

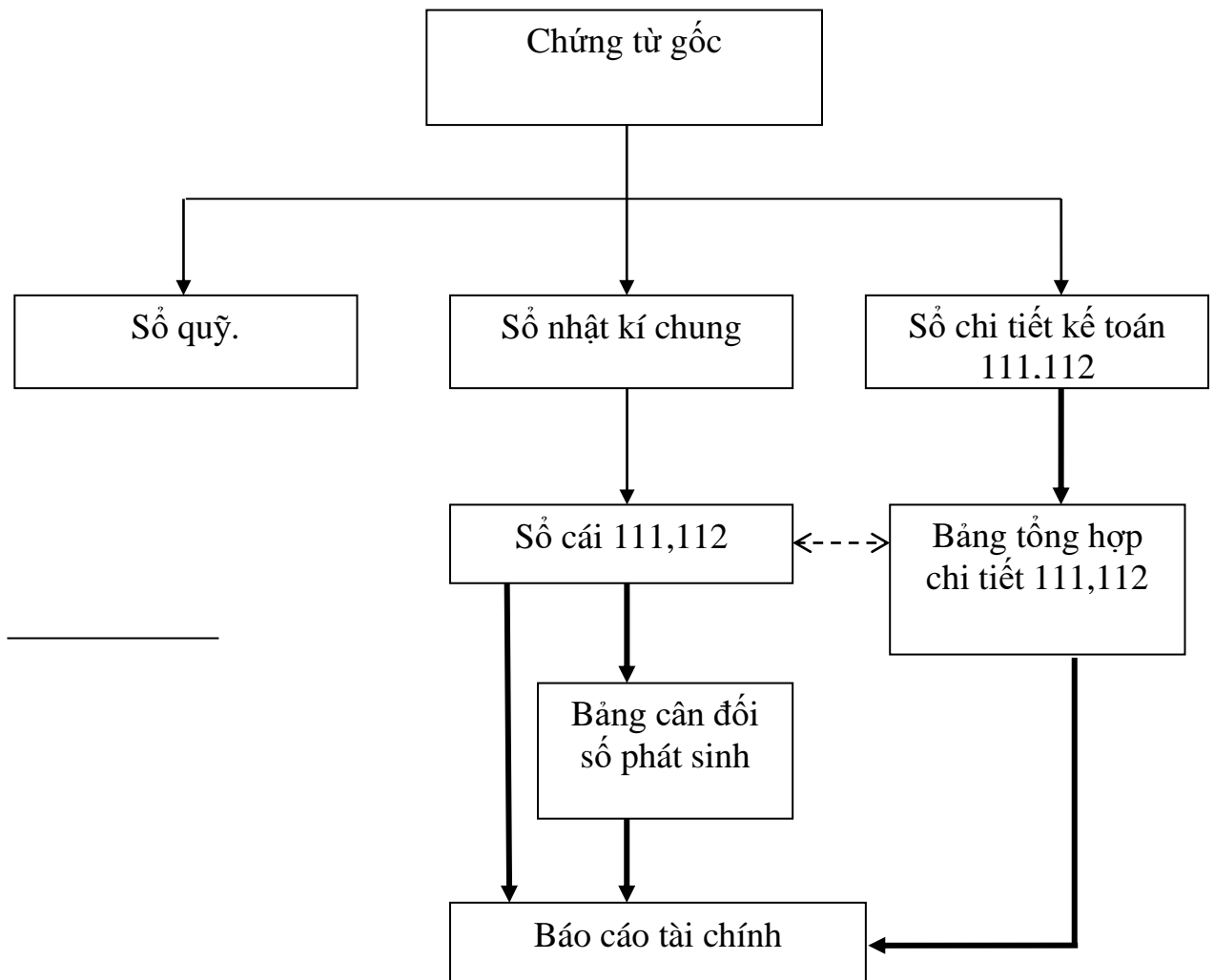
###### ***a, Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung:***

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

###### ***b, Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:***

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.
-

Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán nhật ký chung



Chú thích: Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$   
Ghi cuối tháng, hoặc định kì  $\longrightarrow$   
Đối chiếu, kiểm tra  $\leftarrow \text{---} \text{---} \text{---} \longrightarrow$

**c, Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung.**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung.

Căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan.

Định kỳ hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

**1.4.2 Nhật ký sổ cái.**

**a, Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái:**

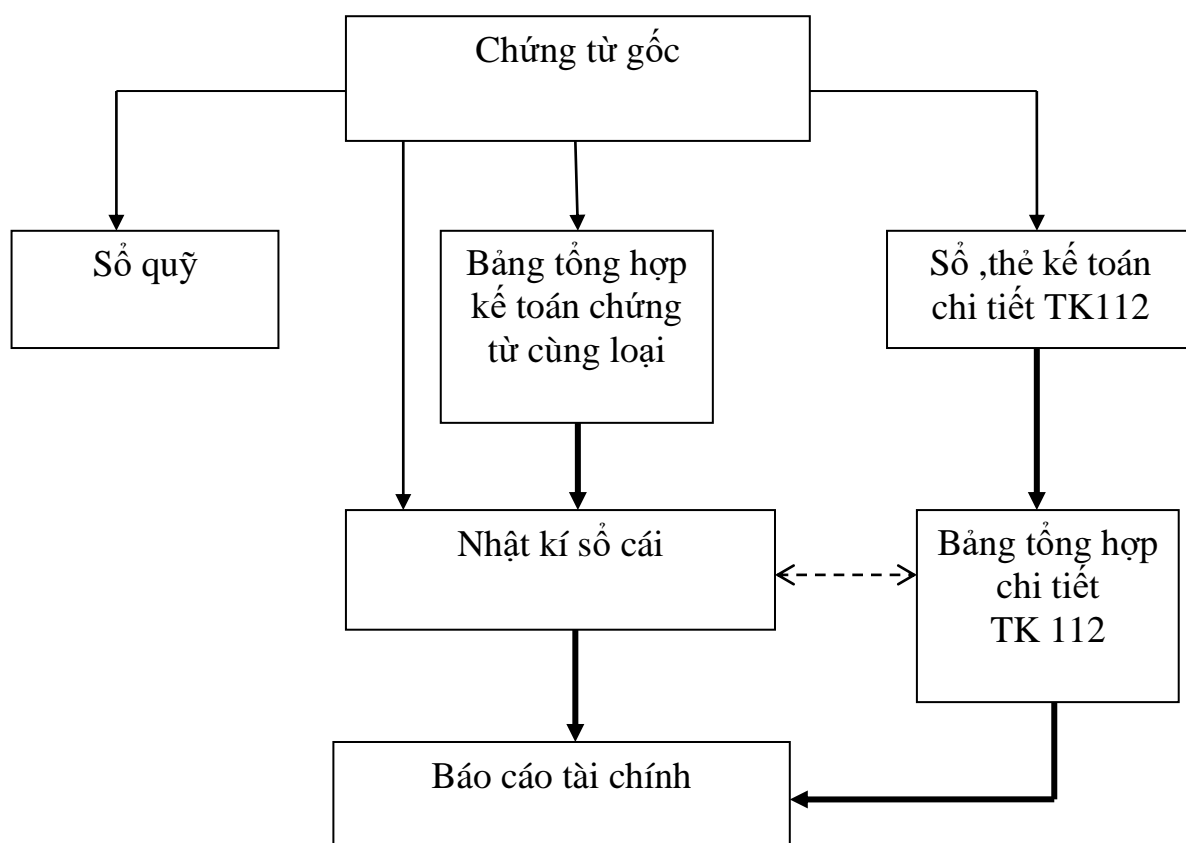
Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái.

Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

**b, Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:**

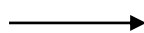
- Nhật ký - Sổ Cái
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

**Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký-sổ cái**



Chú thích :

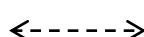
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng



Đối chiếu, kiểm tra



**c, Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký-sổ cái.**

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái.

Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ Cái, được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng.

Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký - Sổ Cái.

Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong Sổ Nhật ký - Sổ Cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Tổng số tiền "Phát sinh" ở phần Nhật Ký = Tổng số tiền phát sinh Nợ của tất cả các Tài khoản = Tổng số tiền phát sinh Có của các tài khoản

Tổng số dư Nợ các tài khoản = Tổng số dư Có các tài khoản

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khoá sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng.

Căn cứ vào số liệu khoá sổ của các đối tượng lập "Bảng tổng hợp chi tiết" cho từng tài khoản. Số liệu trên "Bảng tổng hợp chi tiết" được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và Số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký - Sổ Cái.

Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên "Bảng tổng hợp chi tiết" sau khi khoá sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

### **1.4.3. Chứng từ ghi sổ.**

#### ***a, Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:***

Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

+ Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.

+ Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

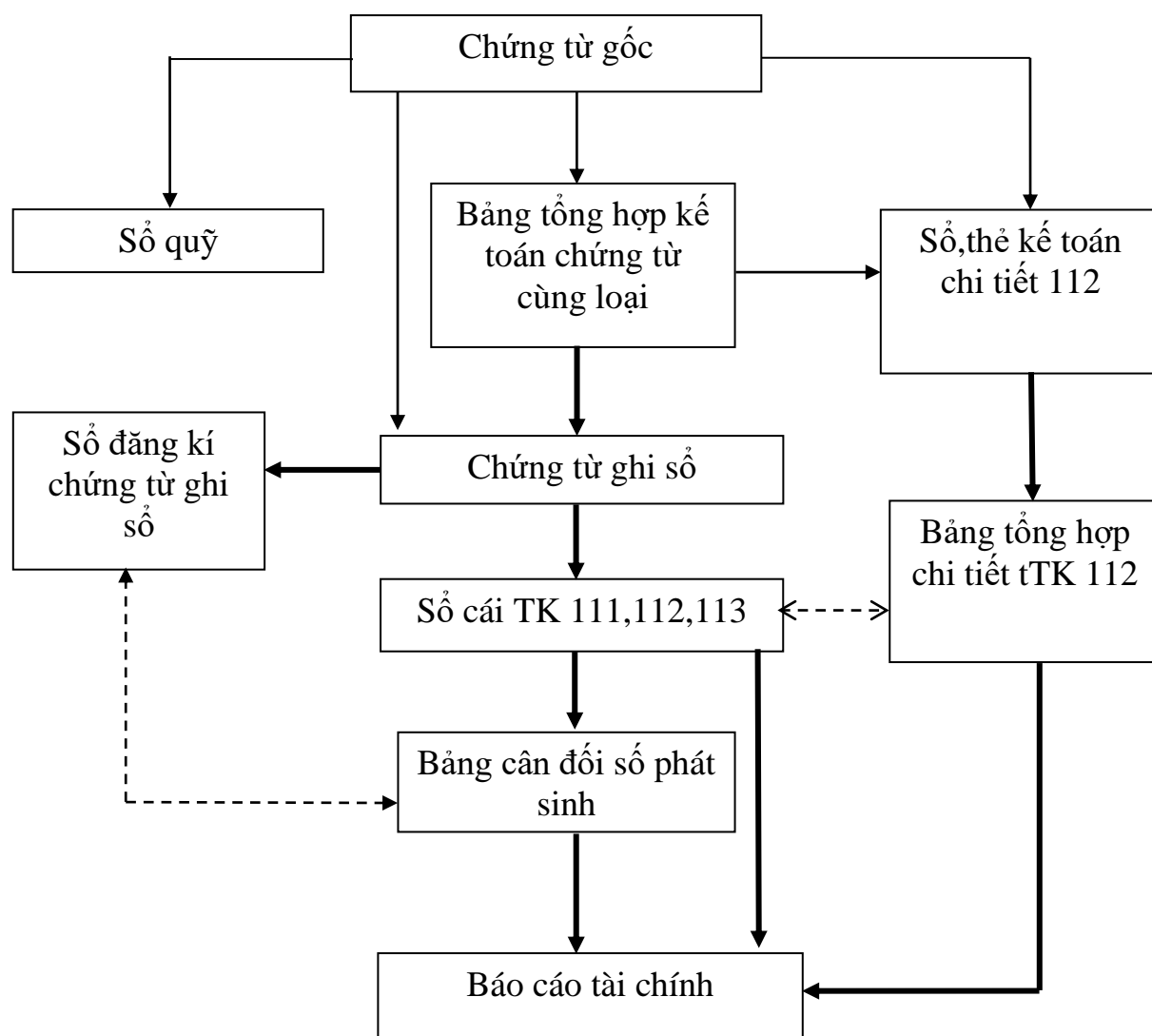
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

**b, Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:**

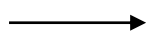
- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

**Sơ đồ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ**



Chú thích :

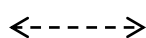
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng



Đối chiếu, kiểm tra



***c, Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ***

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ.

Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh. Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.

Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

***1.4.4. Nhật ký-chứng từ***

***a, Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký-Chứng từ.***

Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

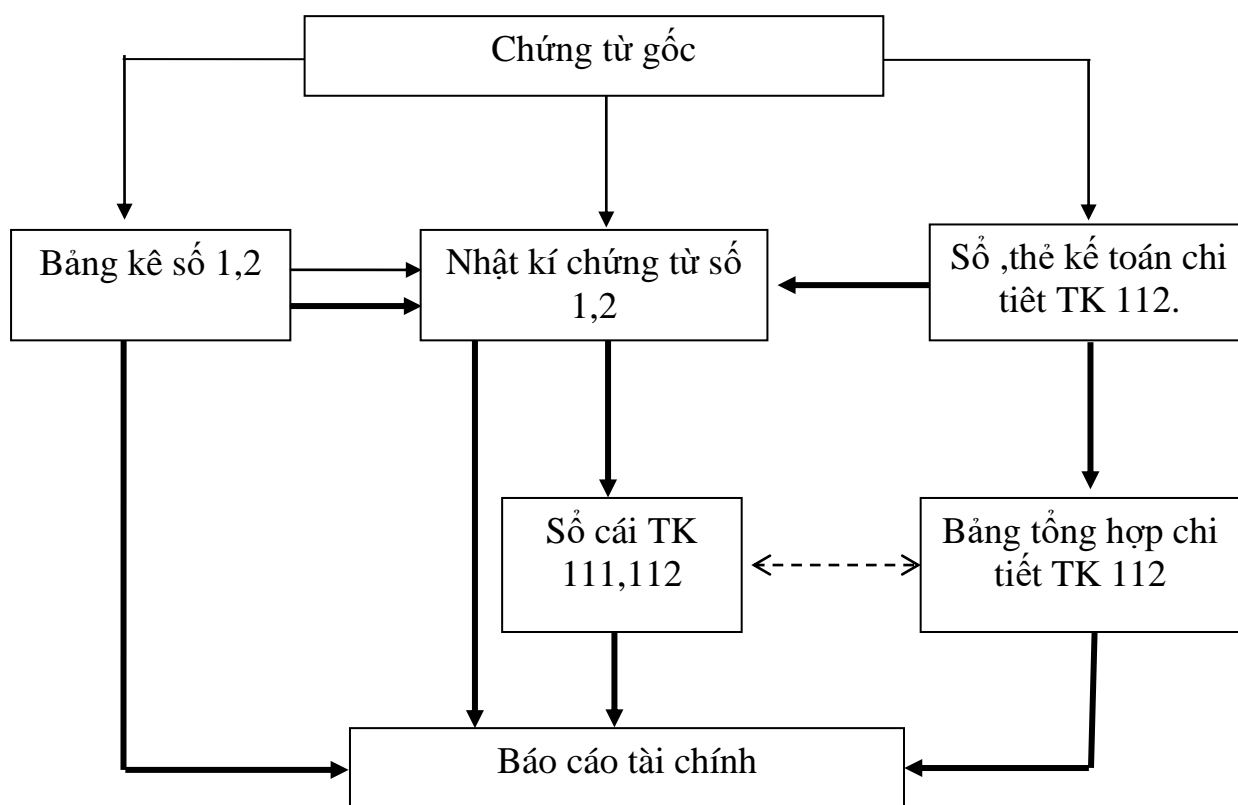
Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

**b, Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:**

- Nhật ký chứng từ;
- Bảng kê;
- Sổ Cái;
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết

**Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán nhật ký – chứng từ**



Chú thích :

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra  $\langle\text{-----}\rangle$

**c, Trình tự ghi sổ kế toán theo nhật ký - chứng từ**

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký - Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong



các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các Bảng kê và Nhật ký - Chứng từ có liên quan.

Đối với các Nhật ký - Chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký - Chứng từ.

Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký - Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ Cái.

Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan.

Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ Cái.

Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký - Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

#### **1.4.5. Kế toán trên máy tính.**

##### ***a, Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính***

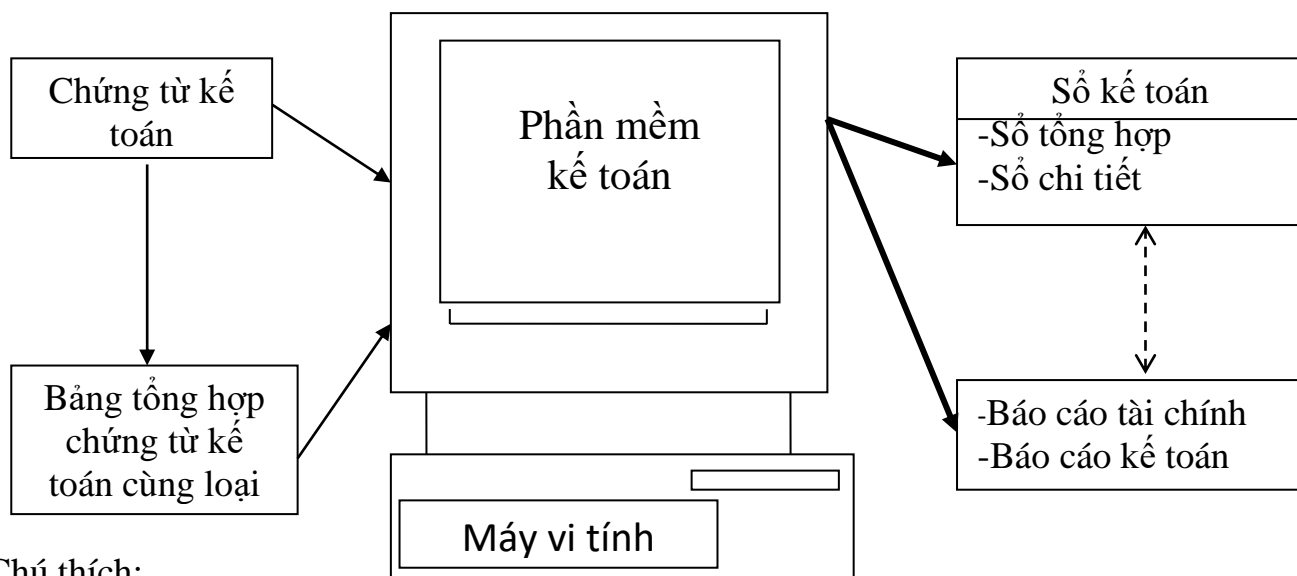
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

##### ***b, Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính:***

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

**Sơ đồ: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính**



Chú thích:

Nhập số liệu hàng ngày  $\longrightarrow$

In số, báo cáo cuối tháng, cuối năm  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

**c, Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.**

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính.

Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

## Chương 2

### **TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CP XÂY DỰNG & ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY ĐẠI DƯƠNG.**

#### **2.1 Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước lắp máy Đại Dương.**

##### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty CP Xây dựng và Điện nước lắp máy Đại Dương.**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước lắp máy Đại Dương được thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 0201291408 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 02 năm 2013.

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY ĐẠI DƯƠNG.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 744 Lô 22, Khu đô thị ngã 5 Sân bay Cát Bi, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Mã số thuế : 0201291408
- Số tài khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu: 934.01.00.00002
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương là doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo luật Doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, được mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu và có con dấu riêng để giao dịch. Công ty còn được quyền mở rộng sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Từ khi thành lập đến nay, qui mô của công ty còn nhỏ nên hàng hóa kinh doanh của công ty chủ yếu là các máy móc điện, thiết bị điện, vật liệu điện. Gần đây nhận thấy nhu cầu của thị trường về ngành nghề xây dựng ngày càng cao nên công ty đã mở rộng kinh doanh các sản phẩm về xây dựng như xi măng, thạch cao, thép lá, thép tấm, lưới thép B40...

Với nguyên tắc kinh doanh “Hợp tác tin cậy cùng phát triển”, Công ty đã duy trì và mở rộng thị phần. Với giá cả cạnh tranh trên nhiều loại hàng hóa, chất lượng cao và dịch vụ bán hàng hoàn hảo, công ty đã đạt được niềm tin mạnh mẽ và sự hài lòng từ tất cả các khách hàng trong nước.

Lĩnh vực kinh doanh của công ty :

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại.
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, linh kiện điện tử viễn thông, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Trong những năm tới, phương hướng phát triển của công ty là đổi mới, bố trí lại máy móc thiết bị cho phù hợp với sản xuất. Công ty đang tiến hành mở rộng quy mô sản xuất, thu nhận thêm nhiều công nhân nữa tạo điều kiện giúp họ có công ăn việc làm để tự nuôi sống bản thân cũng như gia đình.

### ***2.1.2 Khái quát kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong những năm gần đây***

Là một doanh nghiệp mới thành lập nhưng Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương đang có những bước phát triển mạnh mẽ, công ty luôn ổn định nguồn hàng trên thị trường, cơ sở vật chất, bến bãi được nâng cấp, đầu tư mới đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật và an toàn lao động. Công ty luôn làm tròn nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước và quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

Có thể khẳng định rằng mặc dù đứng trước thử thách của nền kinh tế thị trường, ngoài những chức năng nhiệm vụ của mình công ty còn tổ chức kinh doanh và đã nhanh chóng tiếp cận cơ chế quản lý kinh tế mới để vươn lên đạt được những thành tích đáng kể. Điều đó khẳng định được xu thế phát triển vững chắc.

### ***2.1.3. Những khó khăn, thuận lợi và thành tích đạt được của công ty trong quá trình hoạt động.***

#### ***a. Thuận lợi***

Với nền kinh tế hội nhập, cơ chế mở cửa thông thoáng, nền hành chính được cải cách tạo nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương nói riêng.

Hơn nữa, công ty đang dần nắm bắt được những công nghệ kỹ thuật tiên tiến để ngày càng nâng cao chất lượng hàng hoá dịch vụ của mình. Có được thị trường tiềm năng ,tạo được niềm tin cho khách hàng thu hút được nhiều khách hàng tiềm năng nhờ chất lượng hàng hóa.

Bộ máy lãnh đạo của công ty có chuyên môn,có năng lực quản lí và điều hành.

Một yếu tố không thể thiếu giúp công ty phát triển đó là sự nhiệt tình, sự phấn đấu nỗ lực không mệt mỏi và đầy trách nhiệm của đội ngũ nhân viên trong công ty.

Chiến lược kinh doanh của công ty là tận dụng, khai thác hợp lý các tiềm năng đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh, mở rộng địa hình đầu tư và sản xuất công nghiệp, với chiến lược đó những năm qua công ty đã đạt được những thành công trong lĩnh vực kinh doanh.

**b. Khó khăn.**

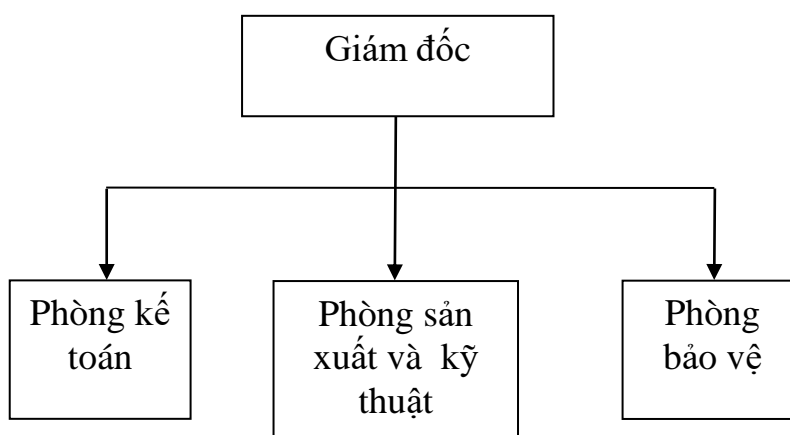
Có nhiều sự cạnh tranh của các công ty cùng ngành nghề trong khu vực.

Vì mới được thành lập nên công ty sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý cũng như trong hoạt động kinh doanh vì chưa có nhiều kinh nghiệm cũng như những mối quan hệ làm ăn lâu dài.

Vẫn chưa áp dụng nhiều kỹ thuật hiện đại vẫn chủ yếu áp dụng kỹ thuật thủ công nên còn tốn sức người và thời gian.

**2.1.4. Tổ chức kế toán tại doanh nghiệp.**

Sơ đồ Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương



+ **Giám đốc công ty** : Là người lãnh đạo cao nhất, trực tiếp điều hành hoạt động và ra các quyết định kinh doanh, có trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo tồn vốn của công ty trên cơ sở chịu trách nhiệm hoàn toàn trước cơ quan pháp luật.

+ **Phòng kế toán** : Là bộ phận nghiệp vụ tham mưu cho giám đốc về toàn bộ công tác quản lý tài chính của công ty, nhằm thực hiện mục tiêu kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo làm ăn có lãi, nâng cao đời sống và thu nhập cho nhân viên.

Đồng thời cung cấp đầy đủ các thông tin tài chính quan trọng để công ty chấp hành đúng pháp luật và luật thuế Nhà nước, giúp giám đốc có những thay đổi phù hợp với nền kinh tế.

+ **Phòng sản xuất và kỹ thuật** : Là bộ phận thực hiện và kiểm tra công tác kỹ thuật, thi công nhằm đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng, khối lượng và hiệu quả kinh tế trong toàn công ty. Quản lý sử dụng, sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ **Phòng bảo vệ** : Giữ gìn, bảo vệ tài sản của công ty.

#### 2.1.4.1 Phòng kế toán

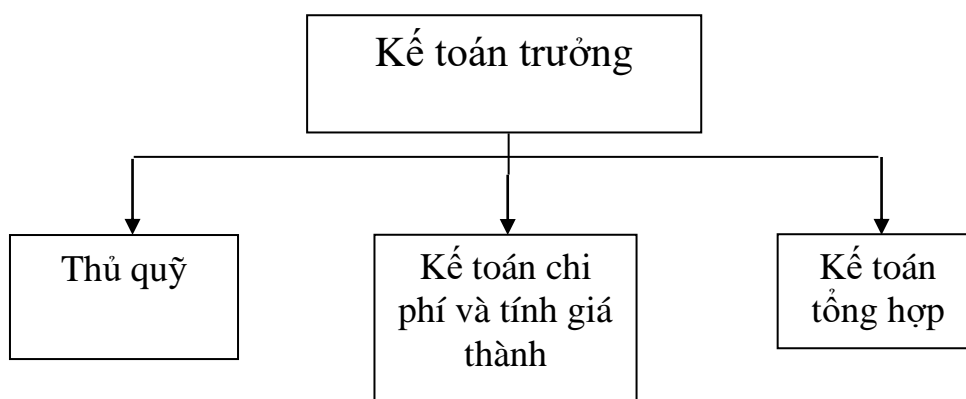
##### a. Chức năng

- Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán - thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và quy chế tài chính của công ty.

- Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của công ty và các cổ đông.

Doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa nên bộ máy kế toán được tổ chức gọn nhẹ như sơ đồ:

Sơ đồ Bộ máy kế toán tại công ty



(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương)

##### b, Nhiệm vụ

- Giúp Giám đốc về công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính.

- Giải trình số liệu và cung cấp hồ sơ, số liệu cho cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra kiểm tra theo yêu cầu.

- Xây dựng trình Giám đốc quy chế quản lý quản lý tài chính của công ty, đơn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế, đồng thời xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm của công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của công ty.

- Nghiên cứu và phối hợp với các phòng nghiệp vụ khác đề tập hợp, xây dựng các đơn giá nội bộ về xây lắp, các loại hình sản xuất kinh doanh khác của công ty; xác lập các phương án giá cả, dự thảo các quyết định về giá cả.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các phương án chào hàng đạt hiệu quả cao. Tổ chức công tác quản lý, ký kết hợp đồng.

#### **2.1.4.2. Phòng sản xuất - kỹ thuật.**

Chức năng và nhiệm vụ

- Xây dựng phương án thi công, phương án kỹ thuật cho các dự án, các loại phương tiện xe máy thiết bị thi công, các sản phẩm khác để tổ chức thực hiện trong toàn Công ty.

- Hướng dẫn, giám sát và kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong quá trình sản xuất về mặt kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, máy móc thiết bị và vệ sinh môi trường.

- Quản lý, bảo quản, sửa chữa, điều động toàn bộ máy móc, thiết bị thi công trong toàn Công ty. Lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm thiết bị máy móc hàng quý, năm.

- Trực tiếp tổ chức thi công công trình do Giám đốc Công ty quyết định.

- Quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, mạng lưới an toàn viên, vệ sinh viên, lực lượng phòng chống cháy nổ đến các đơn vị trực thuộc trên phạm vi toàn Công ty.

- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, phương án đổi mới công nghệ, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các sáng kiến, sáng chế vào sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **2.1.4.3 Phòng bảo vệ.**

**a, Chức năng:**

Tổ chức công tác bảo vệ, giữ vững trật tự trị an, ngăn ngừa kẻ gian xâm nhập, giữ gìn tài sản tập thể và cá nhân trong công ty.

***b, Nhiệm vụ:***

Tuần tra khu vực mình phụ trách , phát hiện kịp thời , lập biên bản và báo cáo lên cấp trên xử lý những trường hợp không chấp hành đúng nội quy công trình xây dựng.

- Các hành vi phá hoại hay vi phạm an toàn lao động cũng cần được nhân viên tuần tra phát hiện, ngăn chặn và nhắc nhở kịp thời

- Đảm bảo an toàn cháy nổ trong khu vực, nhanh chóng phát hiện và có hướng xử lý kịp thời nếu rủi ro này xảy ra.

- Kiểm tra các dụng cụ PCCC và hệ thống báo cháy, đảm bảo khi xảy ra sự việc sẽ đưa lại hiệu quả sử dụng cao nhất.

- Kiểm tra khoá các cửa sổ, cửa ra vào tại công trình xây dựng

- Kiểm tra các thiết bị sử dụng bằng điện về độ an toàn, đặc biệt là cháy nổ.

***2.1.5. Chế độ và các chính sách kế toán được áp dụng tại công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương***

Công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương áp dụng chế độ kế toán Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quyết định số 48/2006/QĐ –BTC của bộ tài chính ban hành ngày 14/09/2006, kèm theo thông tư hướng dẫn và nghị định ban hành của chính phủ. Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung .

- Niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01/ 01 đến 31/12 hàng năm.

- Kỳ hạch toán công ty áp dụng là tháng.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán là đồng Việt Nam.

- Công ty tiến hành tính và nộp thuế VAT theo phương pháp khấu trừ.

- Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

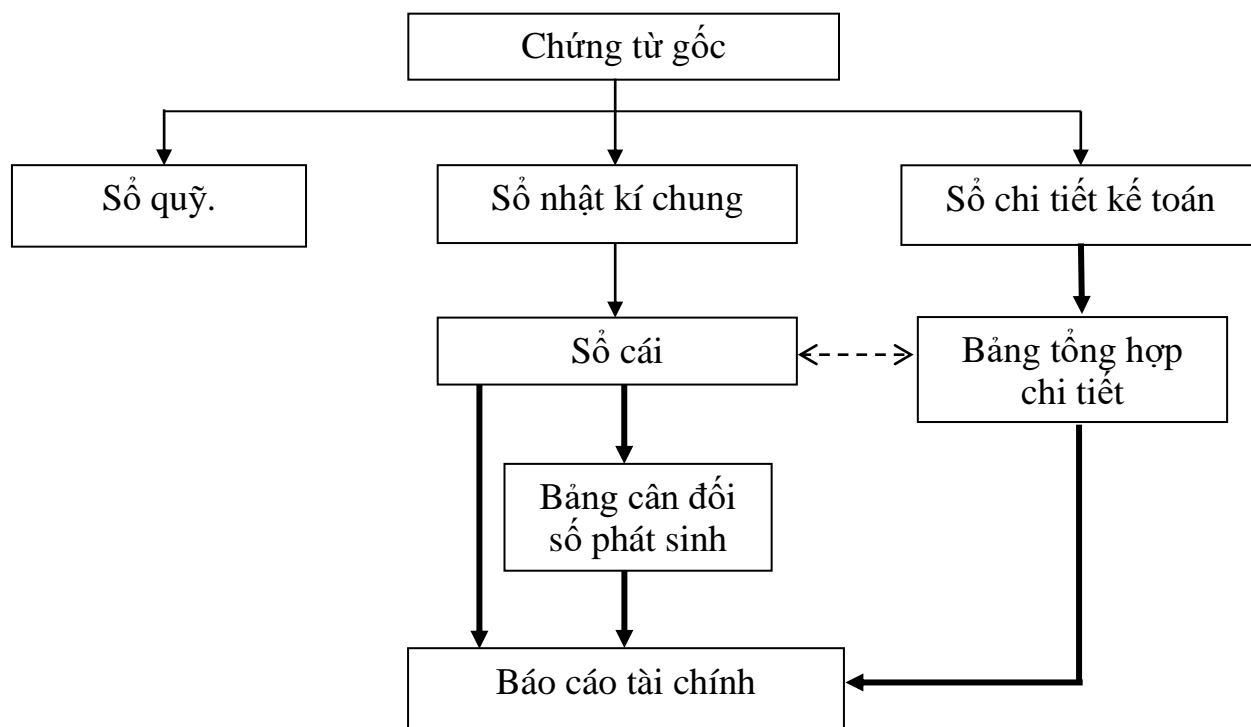
- Công ty áp dụng phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- Công ty áp dụng phương pháp tính khấu hao TSCĐ: theo phương pháp đường thẳng (khấu hao đều).

- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Việt Nam Đồng.



Sơ đồ quy trình luân chuyển chứng từ theo hình thức nhật ký chung của công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương



Chú thích: Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$   
Ghi cuối tháng, hoặc định kì  $\longrightarrow$   
Đối chiếu, kiểm tra  $\leftarrow - - - - \rightarrow$

## 2.2. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương.

Vốn bằng tiền là một bộ phận vốn lưu động trong doanh nghiệp là lượng tài sản tồn tại trực tiếp dưới hình thái giá trị. Vốn bằng tiền được hình thành chủ yếu trong quá trình bán hàng và trong các quan hệ thanh toán, tồn tại trực tiếp dưới hình thái tiền tệ. Tại công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương vốn bằng tiền bao gồm: Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô lãng phí.

### 2.2.1 Tổ chức kế toán tiền mặt tại công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương.

Tiền mặt là số vốn bằng tiền được thủ quỹ bảo quản an toàn trong két sắt của công ty phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày cũng như thuận lợi cho việc thanh toán giao dịch của công ty.

Mọi nghiệp vụ liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt tại công ty do thủ quỹ chịu trách nhiệm, thủ quỹ không được nhờ người làm thay mình, không được kiêm nhiệm công tác kế toán, mua bán vật tư hàng hóa để đảm bảo tính chính xác, trung thực và khách quan.

Thủ quỹ được phép xuất tiền ra khỏi quỹ khi có đầy đủ các chứng từ hợp lệ. Hiện tại trong những năm gần đây công ty không phát sinh hoạt động về ngoại tệ hay vàng bạc, kim loại quý, đá quý.

Hàng ngày căn cứ vào việc mua bán hàng, các khoản tạm ứng, phiếu thu, phiếu chi ... kế toán tiền hành lập nên các chứng từ để làm căn cứ cho việc thu, mua, chi tiền trong công ty và để đối chiếu số tiền thật có trong công ty để tránh việc thất thoát tiền của công ty.

Khi có chứng từ gốc kế toán và thủ quỹ tiền hàng ghi dữ liệu vào sổ quỹ tiền mặt. Sổ quỹ tiền mặt được đóng từng quyển vào cuối tháng, mở để theo dõi tồn quỹ đầu tháng, phát sinh trong tháng và tồn quỹ cuối tháng.

Sau đó kế toán từ sổ quỹ tổng hợp dữ liệu ghi vào sổ nhật ký chung các nghiệp vụ tăng giảm tiền mặt theo trình tự kinh tế phát sinh và theo nội dung từng nghiệp vụ cho phù hợp.

Trên cơ sở nhật ký chung kế toán tiếp tục ghi vào sổ cái TK 111 lần lượt theo các nghiệp vụ phát sinh trên sổ nhật ký chung. Cuối quý căn cứ vào số liệu tổng cộng trên sổ cái TK 111 lập bảng cân đối số phát sinh và lập bảng cân đối kế toán.

### **2.2.1.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng.**

+ Chứng từ:

- Phiếu thu (Mã số 01 - TT)
- Phiếu chi (Mã số 02 - TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mã số 03 - TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mã số 04 - TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mã số 05 - TT)

+ Sổ sách sử dụng:

- Sổ quỹ tiền mặt (Mẫu số S07 – DNN)
- Sổ nhật ký chung (Mẫu số S03a – DNN)
- Sổ cái TK 111 (Mẫu số S03b – DNN)

Phiếu chi được kèm với HD GTGT (Liên 2: Giao cho khách hàng)

Phiếu thu được kèm với HĐ GTGT (Liên 3: Nội bộ)

Phiếu thu, phiếu chi được đóng thành quyển và được đánh số từng quyển theo thứ tự từ trang 1 đến trang n trong 1 năm. Số phiếu thu, phiếu chi cũng được đánh thứ tự từ số 01 đến số n và mang tính nối tiếp từ quyển này sang quyển khác.

Phiếu thu, phiếu chi được lập làm 2 đến 3 liên, có đầy đủ chữ kí của người thu, người nhận, người cho phép nhập, xuất quỹ, riêng phiếu chi phải có chữ kí của thủ trưởng đơn vị.

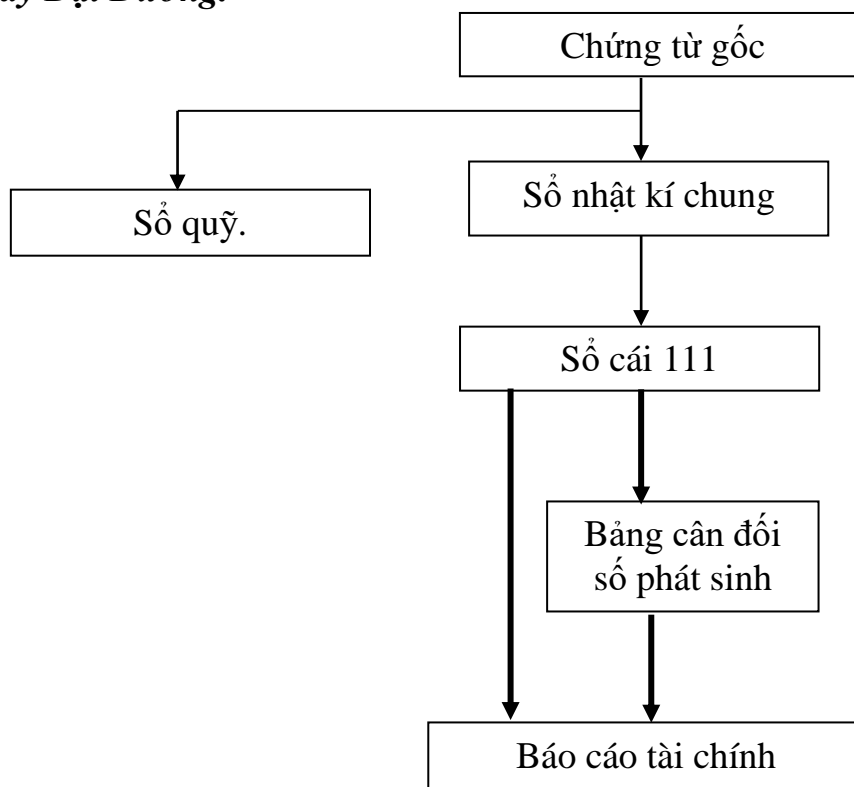
Một liên lưu lại nơi lập phiếu, các liên còn lại phải chuyển cho thủ quỹ để thu hoặc chi tiền. Sau khi thu hoặc chi tiền thủ quỹ phải đóng dấu “ đã thu” hoặc “ đã chi” và kí tên vào phiếu thu, phiếu chi, thủ quỹ giữ một liên để ghi sổ quỹ, một liên giao cho người nộp hoặc người nhận tiền. Cuối mỗi ngày căn cứ vào các chứng từ để ghi vào sổ quỹ.

Thủ quỹ phải thường xuyên kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế và tiến hành đối chiếu với số liệu của sổ quỹ. Nếu chênh lệch thủ quỹ và kế toán phải tự kiểm tra, xác định lại và có biện pháp xử lý.

– Tài khoản sử dụng: TK 111

Tại quỹ của công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương chỉ gồm một loại tiền duy nhất là tiền Việt Nam đồng không có ngoại tệ và vàng bạc, đá quý, nên công ty chỉ sử dụng một tài khoản duy nhất để hạch toán là TK 111: Tiền mặt và được chi tiết thành TK 1111: tiền mặt tại quỹ.

**2.2.1.2. Quy trình hạch toán kế toán tiền mặt tại công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương.**



Chú thích: Ghi hàng ngày: —————→  
Ghi cuối tháng, hoặc định kì —————→  
Đối chiếu, kiểm tra <----->

Khi có nghiệp vụ thu, chi tiền mặt xảy ra, kế toán sẽ căn cứ vào hóa đơn bán hàng, mua hàng, hóa đơn GTGT để lập phiếu thu, phiếu chi. Sau đó phiếu thu hặc phiếu chi sẽ được chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt, chuyển cho thủ quỹ thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, đồng thời ghi sổ quỹ.

Căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, kế toán tổng hợp sẽ vào sổ nhật kí chung, sổ cái tiền mặt. Cuối mỗi quý, căn cứ vào sổ cái để kế toán lập bảng cân đối số phát sinh và cân đối kế toán.

**2.2.1.3 Một số nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt tại công ty.**

**a. Kế toán ghi tăng tiền mặt tại quỹ.**

**VD1:** Ngày 01/04/2015 bán 10 tấn xi măng cho công ty cổ phần Lan Nguyễn tổng tiền thanh toán là 14.850.000, thuế GTGT 10%, đã thu bằng tiền mặt.

Từ hóa đơn GTGT số 142, kế toán lập phiếu thu số 08/16. Sau đó phản ánh nghiệp vụ vào sổ Nhật kí chung rồi tiến hành ghi vào sổ cái TK 111 và các sổ sách có liên quan.

*Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền*

---

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ

Ngày 01 tháng 04 năm 2015

Mẫu số:01GTKT3/001

Ký hiệu:AA/14P

Số:0000142

Đơn vị bán hàng : Công ty Cổ phần Xây dựng Điện nước Lắp máy Đại Dương  
Địa chỉ : Số 744 Lô 22, Khu Ngã 5 Sân bay Cát Bi, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền,  
HP

Số tài khoản : 934.01.00.00002

Mã số thuế : 0201291408

---

Họ tên người mua hàng : Hoàng Thanh Tú

Tên đơn vị : Công ty Cổ phần Lan Nguyên

Địa chỉ : 22/28 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng

Số tài khoản :

Hình thức thanh toán : Tiền mặt

Mã số thuế: 0201269635

STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xi măng	Tấn	10	1.350.000	13.500.000

Cộng tiền hàng:.....13.500.000

Tiền thuế GTGT (10%)..... 1.350.000

Tổng cộng tiền thanh toán:..... 14.850.000

Số tiền viết bằng chữ : Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng/.

Ngày 01 tháng 04 năm 2015.

Người mua hàng

Người bán hàng

(kí,đóng dấu,ghi rõ họ tên)

*Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền*

---

**Đơn vị :** Công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương

**Mẫu số 01 – TT**

**Địa chỉ :** Số 744 Lô 22, Khu Ngã 5 Sân bay Cát Bi,  
P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

*Ngày 01 Tháng 04 năm 2015*

Quyển số : 16

Số : 08

Nợ : 111

Có : 511

Có : 3331

Họ và tên người nộp tiền: Phạm Đức Nghĩa

Địa chỉ: 35 Chợ Con, Lê Chân, Hải Phòng

Lý do nộp: Thanh toán tiền hàng công ty Lan Nguyễn

Số tiền: 14.850.000 (Viết bằng chữ) : Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng.

*Ngày 01 tháng 04 năm 2015.*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người nộp tiền</b>	<b>Người lập</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	<b>phiếu</b> (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Đã nhận đủ tiền (viết bằng chữ) :** Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng

*Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền*

---

**VD2 :** Ngày 11/04 thu tiền hàng từ Công ty TNHH Ánh Sáng theo hóa đơn GTGT 0000133, số tiền là 17.600.000đ.

Khi tiền về thủ quỹ kiểm đủ và tiến hành lập phiếu thu số 31/16, đồng thời ghi sổ Nhật kí chung và các sổ sách có liên quan.

**Đơn vị :** Công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương

**Mẫu số 01 – TT**

**Địa chỉ :** Số 744 Lô 22, Khu Ngã 5 Sân bay Cát Bi, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

*Ngày 11 Tháng 04 năm 2015*

Quyển số : 16

Số : 31

Nợ : 111

Có : 131

Họ và tên người nộp tiền : Hoàng Nguyệt Anh

Địa chỉ: Công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương

Lý do nộp : Thu tiền hàng từ công ty TNHH Ánh Sáng

Số tiền : 17.600.000 (Viết bằng chữ) : Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng.

*Ngày 11 tháng 04 năm 2015*

<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nộp tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)
--	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

**Đã nhận đủ tiền (viết bằng chữ) :** Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng.

**b, Nghiệp vụ phát sinh làm giảm tiền mặt.**

**VD3:** Ngày 16/04/2015 mua 130 mét dây điện của công ty An Lạc với giá 18.900đ/mét, thuế GTGT 10%. Thanh toán ngay bằng tiền mặt

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao cho khách hàng

Ngày 16 tháng 4 năm 2015

Mẫu số:01GTKT3/001

Ký hiệu:AA/14P

Số: 0005618

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH An Lạc

Địa chỉ: Số 269 Hồ Tùng Mậu, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số tài khoản: 759.02.00.06109

Mã số thuế : 0107679331

Họ và tên người mua: Đinh Hoàng Lâm

Tên đơn vị: Công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương

Địa chỉ: Số 744 Lô 22, Khu Ngã 5 Sân bay Cát Bi, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, HP

Số tài khoản: 934.01.00.00002

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

MST: 0201291408

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Dây đôi 2x4mm	Mét	130	18.900	2.457.000
Cộng thành tiền					2.457.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%					245.700
Tổng cộng tiền thanh toán					2.702.700
Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm linh hai nghìn bảy trăm đồng .					

Ngày 16 tháng 4 năm 2015

Người mua hàng

Người bán hàng

(kí,đóng dấu,ghi rõ họ tên)



## *Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền*

---

**Đơn vị :** Công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương

**Mẫu số 02 – TT**

**Địa chỉ :** Số 744 Lô 22, Khu Ngã 5 Sân bay Cát Bi,  
P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **PHIẾU CHI**

*Ngày 16 tháng 4 năm 2015*

Quyển số: 03

Số: 22

Nợ: 156

Nợ: 133

Có: 111

Họ tên người nhận tiền : Đặng Ngọc Vân

Địa chỉ: Công ty TNHH An Lạc

Lý do chi : Thanh toán tiền hàng

Số tiền: 2.702.700 (Viết bằng chữ) Hai triệu bảy trăm linh hai nghìn bảy trăm đồng.

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập</b>	<b>Người nhận</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>trưởng</b> (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	<b>phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>tiền</b> (Ký, họ tên)

**VD4:** Ngày 18/4 Trả tiền điện bằng tiền mặt. Tổng tiền thanh toán là 317.669đ, đã bao gồm thuế VAT 10%.

Từ HĐ tiền điện số 0089486 thủ quỹ tiến hành lập phiếu chi số 18, thanh toán tiền điện.

## HÓA ĐƠN GTGT (TIỀN ĐIỆN)

(Liên 2 : Giao khách hàng)

Kỳ 1 Từ ngày 17/03 Đến ngày 16/04

Mẫu số 01 GTKT0/001

Ký hiệu : AA/16E

Số : 0089486

ID HD : 61916168

Tổng công ty Điện lực miền Bắc - Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng

Địa chỉ : 54 Minh Khai, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Điện thoại : 031 2210 206.

Mã số thuế : 0200340211

Tên khách hàng : Hoàng Văn Dương

Địa chỉ : Số 744 Lô 22, Khu Ngã 5 Sân bay Cát Bi, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, HP

Điện thoại :

Mã số thuế : 0201291408

Hình thức thanh toán : Tiền mặt.

BỘ CS	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	HS NHÂN	ĐƠN TIÊU THỤ	ĐƠN THỰC TẾ	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
KT	11.724	11.535	1	189	189		
					50	1.388	69.400
					50	1.433	71.650
					89	1.660	147.740
CỘNG					189		288.790
Thuế suất GTGT : 10%					Thuế GTGT		28.879
Tổng tiền thanh toán							317.669

Số tiền viết bằng chữ : Ba trăm mười bảy nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng.

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2015

Sau khi thanh toán, kế toán sử dụng phiếu chi số 18 để phản ánh nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung và ghi các sổ sách có liên quan.

Quyển số: 04

Số: 18

Nợ: 642

Nợ: 133

Có: 111

**PHIẾU CHI**

*Ngày 18 tháng 04 năm 2015*

Họ tên người nhận tiền : Bùi Kim Hằng

Địa chỉ: Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng

Lý do chi : Trả tiền điện

Số tiền : 317.669 (Viết bằng chữ) : Ba trăm mười bảy nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng.

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận tiền</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Từ các HĐ GTGT,GBN,GBC,PT,PC... kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung,sổ cái các tài khoản liên quan.

Đồng thời thủ quỹ cũng tiến hành ghi sổ quỹ tiền mặt và so sánh đối chiếu giữa thực tế và số liệu đã ghi.

*Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền*

**Đơn vị :** Công ty CP XD Điện nước Lắp máy  
Đại Dương  
**Địa chỉ :** Số 744 Lô 22, Khu Ngã 5 Sân bay Cát  
Bi, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, HP

Mẫu số S03a - DNN  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Sổ Nhật kí chung**

Năm 2015  
Trích tháng 04 .

Chứng từ		Diễn Giải	Đã Ghi Sc	STT dòng	Tk Đối ứng	Số tiền	
SH	NT					Nợ	Có
		.....					
HĐ 142	¼	Bán 10 tấn xi măng cho cty Lan Nguyên đã thu bằng TM			111 511 3331	14.850.000	13.500.000 1.350.000
		.....					
PT 31	11/4	Thu tiền hàng từ cty Ánh Sáng			111 133 131	16.000.000 1.600.000	17.600.000
		.....					
HĐ 5618	16/4	Mua 130 mét dây điện của cty An Lạc, TT bằng TM			156 133 111	2.457.000 245.700	2.702.700
		.....				.....	.....
PC 18	18/4	Thanh toán tiền điện			642 133 111	288.790 28.879	317.669
		.....				.....	.....
		Cộng				29.270.150.322	29.270.150.322

*Ngày 30 tháng 04 năm 2015*

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã kí)

(Đã kí)

(Đã kí,Đóng dấu)

## Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền

**Đơn vị :** Công ty CP XD Điện nước Lắp

Mẫu số S03b - DNN

máy Đại Dương

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC

**Địa chỉ :** Số 744 Lô 22, Khu Ngã 5 Sân bay

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Cát Bi, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, HP

### **Sổ cái**

TK 111

Tháng 4 năm 2015

Chứng từ		Diễn Giải	TK Đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu tháng</u></b>		<b><u>388.560.200</u></b>	
		.....			
HD 142	1/4	Bán xi măng cho cty Lan Nguyên	511 3331	13.500.000 1.350.000	
		.....			
PT 31	11/4	Thu tiền hàng từ cty Ánh Sáng	131	16.000.000	
		.....			
HD 5618	16/4	Mua dây điện của cty An Lạc	156 133		2.457.000 245.700
		.....			
PC 18	18/4	Thanh toán tiền điện	642 133		288.790 28.879
		.....			
		Cộng phát sinh		414.327.650	320.500.220
		<b><u>Số dư cuối tháng</u></b>		<b><u>482.387.630</u></b>	

*Ngày 30 tháng 04 năm 2015*

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã kí)

(Đã kí)

(Đã kí,Đóng dấu)

**Sổ quỹ tiền mặt**

Tháng 4 năm 2015.

NT	Chứng từ		Diễn Giải	Thu	Chi	Số tồn
	Thu	Chi				
			<b>Số dư đầu tháng</b>			<b><u>388.560.200</u></b>
			.....			210.190.000
1/4	PT 08		Bán xi măng cho cty Lan Nguyên	13.500.000 1.350.000		223.690.000 225.040.000
			.....			.....
11/4	PT 31		Thu tiền hàng từ cty Ánh Sáng	16.000.000		644.461.144
			.....			.....
16/4		PC 09	Mua dây điện của cty An Lạc		2.457.000 245.700	310.461.600 310.215.900
			.....			.....
18/4		PC18	Thanh toán tiền điện		288.790 28.879	276.888.700 276.859.821
			.....			.....
			Cộng	414.327.650	320.500.220	
			<b>Số dư cuối tháng</b>			<b><u>482.387.630</u></b>

Ngày 30 tháng 04 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã kí)

(Đã kí)

(Đã kí, Đóng dấu)

### **2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương.**

Trong một công ty ngoài các hoạt động giao dịch sử dụng tiền mặt thì hoạt động tiền gửi ngân hàng cũng đóng vai trò rất quan trọng và diễn ra thường xuyên, thanh toán bằng tiền gửi rất đa dạng hóa về hình thức, thuận lợi với việc lưu chuyển tiền tệ. Với các khoản giao dịch trên 20.000.000 cần thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

Khi cần sử dụng đoạn nghiệp phải làm thủ tục để rút tiền hoặc chuyển tiền tại ngân hàng hoặc các điểm giao dịch của ngân hàng liên quan.

Hiện tại công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương thực hiện giao dịch với Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu

Trong kế toán tiền gửi ngân hàng khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì kế toán tiền gửi ngân hàng của đơn vị phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

#### **2.2.2.1 Tài khoản, chứng từ, sổ sách sử dụng.**

➤ Tài khoản sử dụng:

Công ty sử dụng tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”( chi tiết TK 1121 – Tiền gửi Việt Nam) để hạch toán.

Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình hiện có, tình hình biến động của các loại tiền của đơn vị tại Ngân hàng.

Công ty không phát sinh hoạt động về tiền ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

➤ Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi
- Giấy nộp tiền...
- Séc

- Sổ phụ

- Giấy báo nợ là thông báo của ngân hàng ghi giảm tài khoản tiền gửi.
- Sổ phụ: Bản thông báo chi tiết về tiền gửi tại ngân hàng của doanh nghiệp.
- Ủy nhiệm chi do kế toán công ty lập sau đó giao cho đơn vị Ngân hàng. Ủy

nhiệm chi được ghi thành 3 liên:

Liên 1 : Lưu

Liên 2: Giao cho ngân hàng.

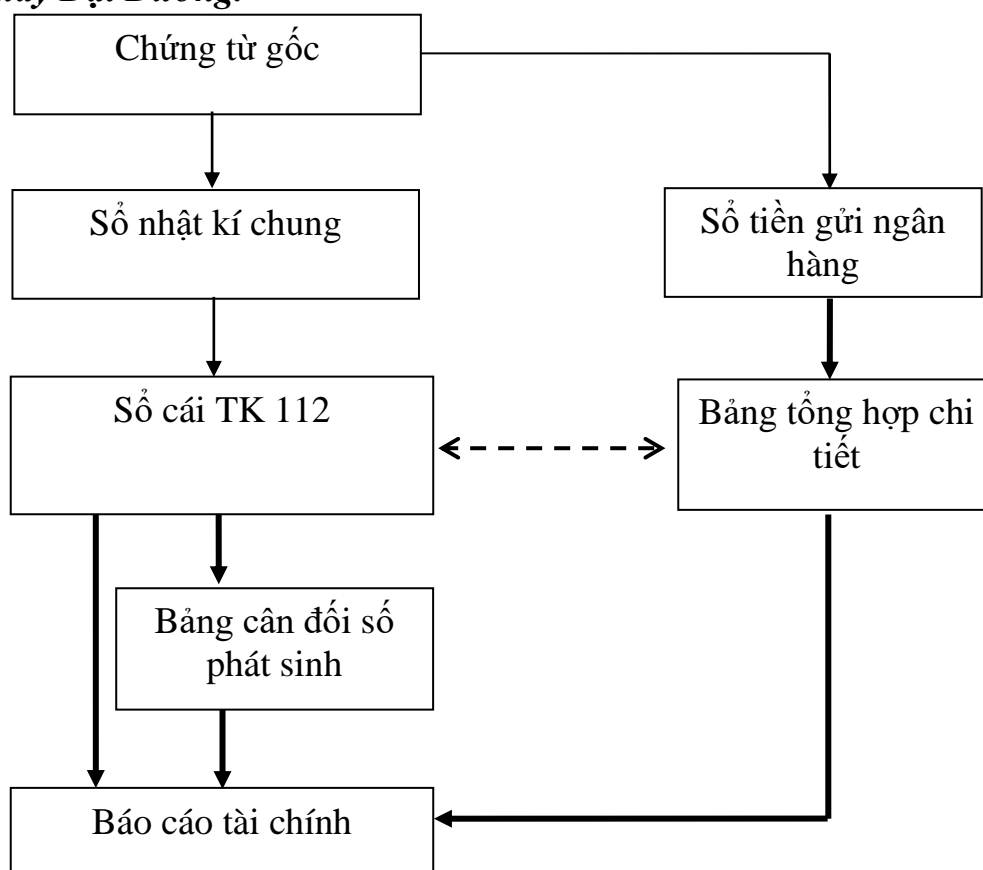
Liên 3: Giữ lại ghi sổ kế toán.

➤ Sổ sách sử dụng:

-Sổ nhật kí chung (Mẫu số S03a - DNN)

-Sổ cái TK 112 (Mẫu số S03b - DNN)

**2.2.2.2. Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi tại công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương.**



Chú thích:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng, hoặc định kì —————>

Đối chiếu, kiểm tra <----->



Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc như giấy báo nợ, giấy báo có, sổ phụ, ... kế toán tiến hành ghi sổ tiền gửi ngân hàng và sổ nhật ký chung.

Từ nhật ký chung tiếp tục ghi sổ cái TK 112. Đồng thời từ sổ tiền gửi ngân hàng kế toán ghi bảng tổng hợp chi tiết tk 112.

Đối chiếu so sánh giữa sổ cái Tk 112 và bảng tổng hợp 112 để kiểm tra. Cuối cùng lập bảng cân đối số phát sinh và trên cơ sở đó lập báo cáo tài chính.

### ***2.2.2.3. Một số nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng tại công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương.***

#### **a. Một số nghiệp vụ làm tăng tiền gửi ngân hàng.**

**VD5** : Ngày 13/04 nhận được giấy báo Có của ngân hàng về việc Công ty TNHH Ánh Sáng chuyển tiền đặt trước tiền mua hàng, số tiền là 120.000.000đ. Nghiệp vụ này được phản ánh như sau

Ngân hàng TMCP Á Châu

**GIẤY BÁO CÓ**

Mã GDV:

Chi nhánh: ACB – PGD TD Plaza

Ngày 13 tháng 04 năm 2015

Mã KH: 22068

Số GD: 189

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước lắp máy Đại Dương  
Mã số thuế: 0201291408

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi CÓ : 934.01.00.00002

Số tiền bằng số: 120,000,000

Số tiền bằng chữ: MỘT TRĂM HAI MƯƠI TRIỆU ĐỒNG CHẴN

Nội dung: Công ty TNHH Ánh Sáng chuyển tiền đặt trước tiền hàng.

**Giao dịch viên**

(ký, họ tên)

**Kiểm soát**

(ký, tên)



*Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền*

---

Đồng thời nhận được giấy báo CỐ từ ngân hàng

Ngân hàng TMCP Á Châu

**GIẤY BÁO CỐ**

Mã GDV:

Chi nhánh: ACB – PGD TD Plaza

Ngày 15 tháng 04 năm 2015

Mã KH: 22068

Số GD: 263

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước lắp máy Đại Dương  
Mã số thuế: 0201291408

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CỐ tài khoản của quý khách hàng với  
nội dung như sau :

Số tài khoản ghi CỐ : 934.01.00.00002

Số tiền bằng số: 28,600,000

Số tiền bằng chữ : HAI MƯƠI TÁM TRIỆU SÁU TRĂM NGHÌN ĐỒNG  
CHẴN

Nội dung: Công ty TNHH Hoàng Tuấn trả tiền mua hàng.

**Giao dịch viên**

(ký, họ tên)

**Kiểm soát**

(ký, tên)

**b. Các nghiệp vụ làm giảm tiền gửi ngân hàng.**

**VD 7:** Ngày 19/4 công ty nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng về việc doanh nghiệp chuyển khoản thanh toán tiền mua hàng tháng trước cho Công ty cổ phần thép Hoàng Anh, số tiền 51.150.000đ (đã bao gồm thuế suất thuế GTGT 10%).

Khi nhận được giấy báo Nợ từ ngân hàng, kế toán tiến hành ghi sổ Nhật kí chung, đồng thời vào Sổ cái TK 112.

Ngân hàng TMCP Á Châu

**GIẤY BÁO NỢ**

Mã GDV:

Chi nhánh: ACB – PGD TD Plaza

Ngày 19 tháng 04 năm 2015

Mã KH: 417377

Số GD: 134

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước lắp máy Đại Dương

Mã số thuế: 0201291408

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau :

Số tài khoản ghi NỢ : 934.01.00.00002

Số tiền bằng số: 51,150,000

Số tiền bằng chữ : NĂM MƯỜI MỘT TRIỆU MỘT TRĂM NĂM MƯỜI  
NGHÌN ĐỒNG CHẴN.

Nội dung :Chuyển khoản thanh toán nợ cho Công ty cổ phần thép Hoàng Anh.

**Giao dịch viên**

(ký, họ tên)

**Kiểm soát**

(ký, tên)

**ỦY NHIỆM CHI**

Số : 074

Ngày 19 tháng 04 năm 2015

Ngân hàng TMCP Á Châu

Chi nhánh: ACB – PGD TD  
Plaza

Tên đơn vị nhận tiền: **Công ty cổ phần thép  
Hoàng Anh**

Số TK: 14021493126016

Tại ngân hàng : Đầu tư và phát triển BIDV.

**Tài khoản Có**

Tên đơn vị trả tiền: **Công ty cổ phần xây dựng**

**Điện nước Lắp máy Đại Dương**

Số TK: 934.01.00.00002.

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Á Châu

**Tài khoản Nợ**

Số tiền bằng chữ: **NĂM MƯƠI MỐT TRIỆU MỘT  
TRĂM NĂM MƯƠI NGHÌN ĐỒNG CHẴN.**

Nội dung thanh toán: Thanh toán nợ cho Công ty  
cổ phần thép Hoàng Anh .

**Số tiền bằng số**

51,150,000

Đơn vị trả tiền  
Kế toán      Chủ TK

Ngân hàng  
Ghi sổ ngày:  
Kế toán      K.T.Trưởng

Ngân hàng.....  
Ghi sổ ngày.....  
Kế toán      K.T.Trưởng

*Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền*

---

**VD8:** Ngày 21/4/2015 chuyển khoản tiền mua 01 máy phát điện cho công ty cổ phần hải phòng Meadiamart Hải Phòng, tổng tiền thanh toán 66.000.000đ, đã bao gồm thuế GTGT 10%.

Khi nhận được Giấy báo Nợ số 143, kế toán lưu lại rồi ghi sổ Nhật kí chung và Sổ cái TK 112

**Ngân hàng TMCP Á Châu**

**GIẤY BÁO NỢ**

Mã GDV:

**Chi nhánh: ACB – PGD TD Plaza**

Ngày 21 tháng 04 năm 2015

Mã KH:22068

Số GD: 143

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước lắp máy Đại Dương

Mã số thuế: 0201291408

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đang ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ : 934.01.00.00002

Số tiền bằng số : 66.000.000

Số tiền bằng chữ : SÁU MƯƠI SÁU TRIỆU ĐỒNG CHẴN

Nội dung : Trả tiền mua hàng

Giao dịch viên

Kiểm soát

**ỦY NHIỆM CHI**

Số : 093

Ngày 21 tháng 04 năm 2015

Ngân hàng TMCP Á Châu  
Chi nhánh: ACB – PGD TD Plaza

Tên đơn vị nhận tiền: **Công ty cổ phần Mediamart**

**Tài khoản Có**

**Hải Phòng**

Số TK: 00.11.00.3684.330

Tại ngân hàng : Ngân hàng Vietcombank – Sở giao dịch.

Tên đơn vị trả tiền: **Công ty cổ phần xây dựng Điện**

**Tài khoản Nợ**

**nước Lắp máy Đại Dương**

Số TK: 934.01.00.00002.

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Á Châu

Số tiền bằng chữ : SÁU MƯƠI SÁU TRIỆU ĐỒNG CHẴN.

**Số tiền bằng số**

Nội dung thanh toán: Trả tiền hàng cho Công ty Cổ phần Mediamart.

66.000.000

Đơn vị trả tiền  
Kế toán      Chủ TK

Ngân hàng  
Ghi sổ ngày:  
Kế toán      K.T.Trường

Ngân hàng.....  
Ghi sổ ngày.....  
Kế toán      K.T.Trường

## Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền

**Đơn vị :** Công ty CP XD Điện nước Lắp máy  
Đại Dương  
**Địa chỉ :** Số 744 Lô 22, Khu Ngã 5 Sân bay Cát  
Bi, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, HP

Mẫu số S03a – DNN  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### Sổ Nhật kí chung

Năm 2015

Trích tháng 4

Chứng từ		Diễn Giải	Đã Ghi Sc	STT dòng	Tk Đối ứng	Số tiền	
SH	NT					Nợ	Có
		.....					
GBC 189	13/4	Cty Ánh Sáng ứng trước tiền mua hàng			112 131	120.000.000	120.000.000
		.....				.....	.....
GBC 263	15/4	Cty Hoàng Tuấn trả tiền mua hàng			112 511 3331	28.600.000	26.000.000 2.600.000
		.....				.....	.....
GBN 134	19/4	Chuyển tiền trả nợ cho cty Hoàng Anh			331 112	51.150.000	51.150.000
		.....				.....	.....
GBC 143	21/4	Trả tiền hàng cho cty Mediamart			211 133 112	60.000.000 6.000.000	66.000.000
		.....				.....	.....
		Cộng				29.270.150.322	29.270.150.322

Ngày 30 tháng 04 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã kí)

(Đã kí)

(Đã kí,Đóng dấu)



## Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền

**Đơn vị :** Công ty CP XD Điện nước Lắp máy  
Đại Dương  
**Địa chỉ :** Số 744 Lô 22, Khu Ngã 5 Sân bay Cát  
Bi, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, HP

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI

#### Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu TK: 112

Tháng 04 Năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Tk Đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu tháng</u></b>		<b><u>315.600.000</u></b>	
		.....		.....	.....
GBC 189	13/4	Cty Ánh Sáng ứng trước tiền mua hàng	131	120.000.000	
		.....		.....	.....
GBC 263	15/4	Cty Hoàng Tuấn trả tiền hàng	511 3331	26.000.000 2.600.000	
		.....		.....	.....
GBN 134	19/4	Chuyển tiền trả nợ cho cty Hoàng Anh	331		51.150.000
		.....		.....	.....
GBC 143	21/4	Chuyển khoản trả tiền hàng cho cty Mediamart	211 133		60.000.000 6.000.000
		.....		.....	.....
		Cộng		656.600.000	505.520.000
		<b><u>Số dư cuối tháng</u></b>		<b><u>466.680.000</u></b>	

Ngày 30 tháng 04 năm 2015

Người ghi sổ  
(Đã kí)

Kế toán trưởng  
(Đã kí)

Giám đốc  
(Đã kí, Đóng dấu)

### Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng TMCP Á Châu.

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: TK 112.

Trích háng 04 năm 2015

Chứng từ		Diễn giải	Tk Đối ứng	Số tiền		Tồn
SH	NT			Thu vào	Chi ra	
		<b><u>Số dư đầu tháng</u></b>				<b><u>315.600.000</u></b>
		.....				.....
GBC 189	13/4	Cty Ánh Sáng ứng trước tiền mua hàng	131	120.000.000		415.280.000
		.....				.....
GBC 263	15/4	Cty Hoàng Tuấn trả tiền mua hàng	511 3331	26.000.000 2.600.000		380.632.500 383.232.500
		.....				.....
GBN 134	19/4	Trả tiền hàng cho cty Hoàng Anh	331		51.150.000	356.586.000
		.....				.....
GBC 143	21/4	Trả tiền hàng cho cty Mediamart	211 133		60.000.000 6.000.000	422.660.000 416.660.000
		.....				.....
		Cộng phát sinh		656.600.000	505.520.000	
		<b><u>Số dư cuối tháng</u></b>				<b><u>466.680.000</u></b>

*Ngày 30 tháng 04 năm 2015*

### **Chương 3**

## **MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM GÓP PHẦN HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CPXD ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY ĐẠI DƯƠNG.**

### **3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương.**

Công ty CP XD & Điện nước Lắp máy Đại Dương được thành lập vào ngày 28 tháng 2 năm 2013, thời gian tồn tại và hoạt động tuy chưa nhiều nhưng công ty đã trải qua những khó khăn phức tạp để tồn tại, cạnh tranh và phát triển trong suốt những năm qua, ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, vượt qua thử thách luôn cố gắng vươn lên và càng ngày khẳng định vị thế của mình. Công ty không ngừng nâng cao trình độ quản lý, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ công nhân viên. Công ty đã thực hiện tốt các kế hoạch kinh doanh, những nhiệm vụ đề ra trong từng chu kỳ kinh doanh cụ thể. Chính nhờ sự nỗ lực không ngừng đó mà uy tín của công ty ngày càng nâng cao, hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng, đời sống của cán bộ công nhân viên ngày càng được cải thiện.

Để có được những thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức một cách hợp lý, hoạt động nề nếp. Các cán bộ nhiệt tình yêu nghề, tiếp cận kịp thời với kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt sang tạo khoa học, có tinh thần tương trợ nhau trong công việc đem lại hiệu quả cao. Hơn nữa, với sự trợ giúp của máy tính, công tác của công ty đã giảm bớt tính phức tạp và khối lượng công việc, đảm bảo cung cấp thông tin cho kế toán nhanh chóng, đầy đủ chính xác, kịp thời phù hợp với các yêu cầu quản lý của công ty.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương, được sự giúp đỡ tận tình của Ban giám đốc công ty, phòng kế toán và các phòng ban liên quan đã giúp em được trải nhiệm áp dụng những kiến thức lí thuyết được học trên ghế nhà trường áp dụng vào thực tế.

Từ những hiểu biết của mình em xin có một số ý kiến nhận xét về công tác hạch toán kế toán và tình hình sản xuất của công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương.

**Ưu điểm, nhược điểm công tác kế toán vốn bằng tiền.**

**a, Ưu điểm.**

**Về bộ máy quản lý :** Công ty đã tạo được mô hình quản lý và hạch toán khoa học phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, bộ máy quản lý hoạt động khá nhịp nhàng.

**Về tổ chức bộ máy kế toán.**

Công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương tổ chức mô hình tập trung, với mọi nhân viên kế toán đều dưới sự kiểm soát của kế toán trưởng. Các kế toán viên làm nhiệm vụ ghi chép các nghiệp vụ phát sinh ban đầu, thu thập những số liệu giản đơn gửi về phòng kế toán, kế toán trưởng sẽ tổng hợp số liệu và làm các sổ sách kế toán liên quan. Có thể nói đây là một tổ chức phù hợp với quy mô sản xuất, kinh doanh hiện tại của công ty.

Công ty những nhân viên kế toán có trình độ nhiệt tình, nhạy bén, vận dụng linh hoạt trong việc xử lý các nghiệp vụ phát sinh và tổng hợp các thông tin kế toán.

Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lệ chứng từ được tiến hành rất kỹ lưỡng, cẩn thận đảm bảo chính xác, hợp lý, rõ ràng... Mọi số liệu sau khi đã được tổng hợp đều được kế toán trưởng kiểm tra.

Công tác hạch toán của công ty nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng luôn được công ty quan tâm chặt chẽ và không ngừng hoàn thiện.

**Về hình thức kế toán :** Công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung”, hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và phù hợp với quy mô và điều kiện kế toán của công ty. Công ty đã thực hiện tốt việc hạch toán vốn bằng tiền, cung cấp các số liệu chính xác, có thật, kịp thời và đầy đủ cần thiết cho việc quản lý, xử lý giúp công ty sử dụng vốn sao cho có hiệu quả.

**Về chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng.**

Công ty đã xây dựng một hệ thống các loại chứng từ kế toán quy định cho các nghiệp vụ kinh tế khác nhau đảm bảo tính pháp lý.

Các chứng từ sau khi được tổng hợp được bảo quản theo đúng chế độ lưu trữ tài liệu kế toán của nhà nước. Các nghiệp vụ phát sinh được ghi chép hàng ngày nên thông tin mang tính liên tục, chính xác.

Công ty bảo quản tiền mặt trong két để đảm bảo tính an toàn tránh tình trạng tham ô lãng phí. Đặc biệt thủ quỹ là người trung thực, có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề nghiệp và không phải là nhân viên kế toán đảm bảo tính công khai rõ ràng.

Đối với tiền gửi ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với các ngân hàng công ty làm việc. Các chứng từ được cập nhật và đối chiếu thường xuyên với Ngân hàng giúp quản lý dễ dàng và chặt chẽ hơn.

### ***b, Nhược điểm.***

Bên cạnh những ưu điểm công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

Công ty không sử dụng tài khoản 113 – “tiền đang chuyển” nên đôi khi không phản ánh đúng tình hình tăng giảm của vốn bằng tiền.

Khi giao dịch với các doanh nghiệp khác nhiều doanh nghiệp nợ tiền công ty trong thời gian dài nhưng kế toán không tiến hành trích các khoản dự phòng phải thu khó đòi, ảnh hưởng việc thu hồi vốn.

Về việc thanh toán lương : Công ty thường trả lương cho CNV vào ngày 30 hàng tháng nên cần một khoản tiền mặt tương đối lớn để chi trả làm ảnh hưởng đến dòng tiền ra của doanh nghiệp.

Một số kế toán viên còn thiếu kinh nghiệm và trình độ, đôi khi vẫn làm việc dựa trên hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân.

Mặc dù cố gắng hết sức trong việc giảm bớt khối lượng tính toán và hệ thống sổ sách nhưng việc ghi chép vẫn thực hiện thủ công. Hiện tại công ty chưa có phần mềm kế toán riêng biệt nên việc thực hiện vẫn tốn thời gian trong việc ghi chép, tổng hợp, đặc biệt cuối kỳ kế toán khối lượng công việc lớn.

## **3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương.**

### ***Biện pháp 1 : Hoàn thiện về việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền.***

Hầu hết các khoản chi trả của công ty đều dồn vào cuối tháng, do vậy thời điểm này phải cần đến một lượng Tiền mặt rất lớn. Điều này có thể ảnh hưởng rất lớn đến dòng tiền ra của doanh nghiệp. Để tránh tình trạng này, công

ty có thể áp dụng việc trả lương bằng thẻ vừa an toàn, vừa tiện lợi.

Công ty nên lập khoản dự phòng nợ phải thu để chủ động về tài chính trong những trường hợp khách hàng thanh toán chậm hay phát sinh những khoản nợ khó đòi.

Ngoài ra cần nâng cao, hoàn thiện bộ máy quản lý chi phí trong công ty, tránh phát sinh những khoản không cần thiết như tiếp khách, hội họp, mua TSCĐ không dùng cho mục đích kinh doanh làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn.

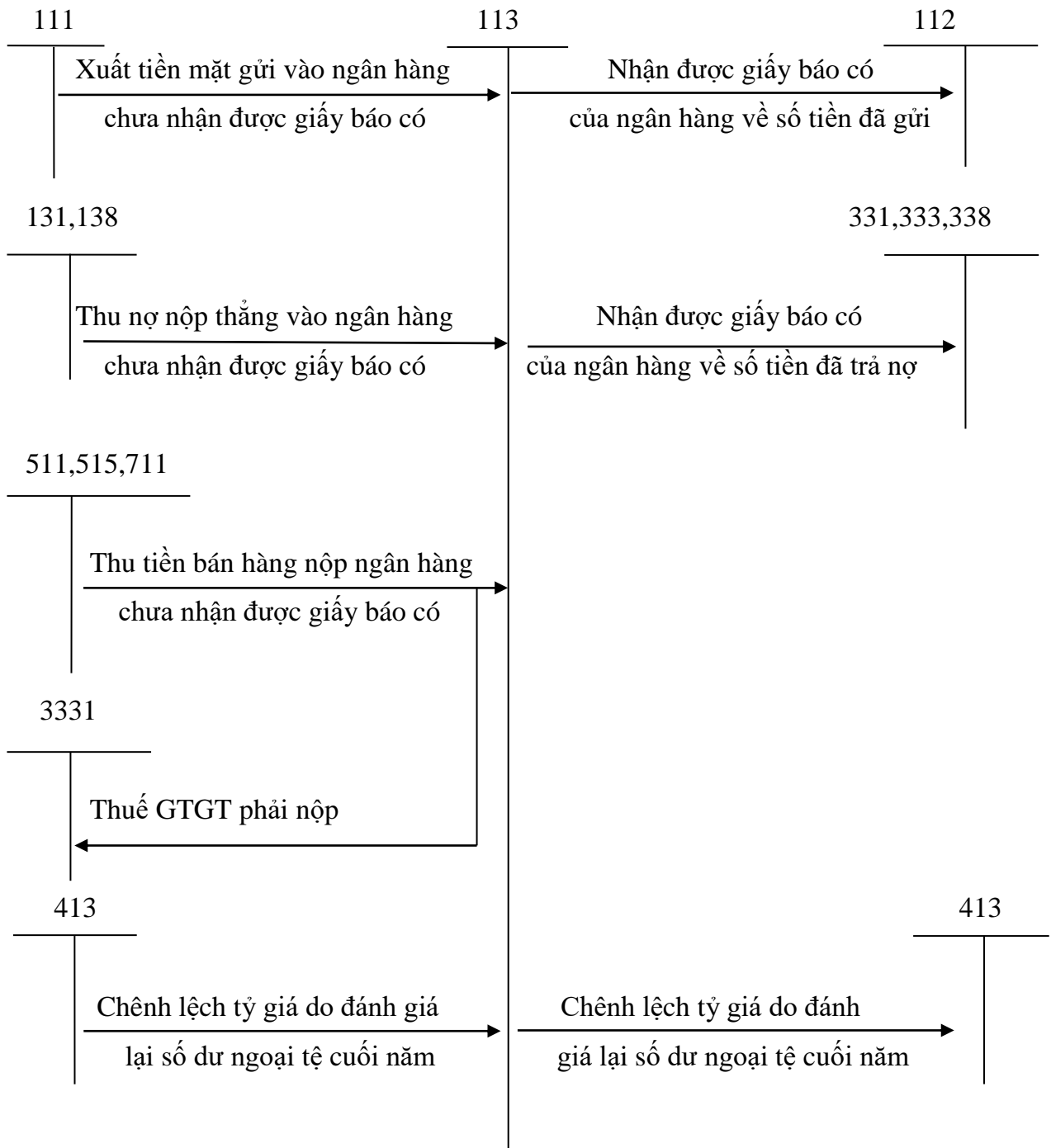
***Biện pháp 2 : Hoàn thiện việc đưa tài khoản 113 – “Tiền đang chuyển” vào hạch toán.***

Trong trường hợp tiền mặt đã xuất khỏi quỹ đã nộp vào ngân hàng, kho bạc nhà nước, gửi vào bưu điện để thanh toán, giao dịch với đơn vị khác nhưng chưa có giấy báo có của ngân hàng, khách hàng, do không sử dụng tài khoản 113 mà công ty phải chờ vài ngày sau khi đầy đủ chứng từ mới hạch toán.

Vì vậy việc phản ánh số dư công nợ trên báo cáo tài chính chưa được chính xác. Bởi vậy việc sử dụng tài khoản 113 là vô cùng cần thiết.

**Giải pháp:** Công ty nên sử dụng tài khoản 113 theo sơ đồ sau để đảm bảo tính chính xác, hợp lý trong hạch toán:

**Hạch toán tiền đang chuyển.**



**Biện pháp 3 : Hoàn thiện việc tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ hoặc đột xuất.**

Khi sổ sách kế toán và sổ quỹ tiền mặt có chênh lệch kế toán và thủ quỹ cần kiểm tra và đối chiếu lại để tìm ra sai sót và tìm cách xử lý.

Nếu không kiểm kê quỹ thường xuyên thì sẽ không phát hiện sai sót, chênh lệch sớm sẽ mất thời gian kiểm tra cũng như có thể gây mất mát lớn ảnh hưởng nguồn vốn cũng như phải chịu trách nhiệm về sai sót.

**Giải pháp:**

Cần kiểm tra quỹ thường xuyên, cũng có thể kiểm tra đột xuất hay khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Thủ quỹ cần phải ghi sổ quỹ hàng ngày theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải kiểm tra các sổ quỹ, phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch cần phải báo ban giám đốc để tìm cách giải quyết.

Cần kiểm kê riêng từng loại tiền khi có chênh lệch cần ghi rõ nguyên nhân thừa thiếu. Bảng kiểm kê quỹ được lập thành 2 bản, một bản thủ quỹ giữ, một bản lưu ở kế toán, giúp tăng cường công tác quản lý tiền mặt tại quỹ.

Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê choạ xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê choạ xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt.

Mẫu bảng kiểm kê quỹ:



**Biên bản kiểm kê quỹ dùng cho đồng Việt Nam**

Đơn vị: .....

Bộ phận: .....

**Mẫu số: 08a-TT**

(Ban hành theo Quyết định số: 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ  
(Dùng cho VNĐ)**

Hôm nay, vào.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

**Chúng tôi gồm:**

Ông/Bà: ..... Đại diện kế toán

Ông/Bà: ..... Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà: ..... Đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	.....
II	Số kiểm kê thực tế	x	.....
1	Trong đó:		
2	- Loại	.....	.....
3	- Loại	.....	.....
4	- Loại	.....	.....
5	- ...	.....	.....
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	.....

- Lý do:

+Thừa: .....

+Thiếu: .....

-Kết luận sau khi kiểm kê quỹ.....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

## Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền

---

**Đơn vị :** Công ty CP XD Điện nước Lắp máy Đại Dương

Mẫu số 08a - TT

**Địa chỉ :** Số 744 Lô 22, Khu Ngã 5 Sân bay Cát Bi, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC)

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào 09 giờ ngày 31 tháng 05 năm 2015

**Chúng tôi gồm:**

Ông/Bà: Dương Hoàng Ngọc

Đại diện kế toán

Ông/Bà: Trần Thanh Liêm

Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà: Hoàng Văn Dương

Đại diện Ban giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	505.270.000
II	Số kiểm kê thực tế	x	505.270.000
1	Trong đó:		
2	- Loại 500.000	831	415.000.000
3	- Loại 200.000	292	58.400.000
4	- Loại 100.000	158	15.800.000
5	- Loại 50.000	212	10.600.000
6	- Loại 20.000	198	3.960.000
7	- Loại 10.000	151	1.510.000
III	Chênh lệch (III = I – II)	X	X

- Lý do:

+Thừa:.....

+Thiếu: .....

-Kết luận sau khi kiểm kê quỹ.....

**Kế toán trưởng**

**Thủ quỹ**

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biện pháp 4: Hoàn thiện về việc ứng dụng phần mềm kế toán.**

Việc áp dụng kế toán thủ công rất mất thời gian, vẫn còn sai sót do thiếu sót hay nhầm lẫn ( trong phạm vi cho phép) nên sử dụng phần mềm sẽ hỗ trợ cho nhân viên kế toán rất nhiều: tiết kiệm thời gian, công sức, đơn giản, nhanh gọn và dễ nhìn dễ theo dõi, đối chiếu hay kiểm tra..

**Giải pháp:**

Công ty có thể sử dụng các phần mềm được nhiều doanh nghiệp sử dụng và được thao tác dễ dàng trên máy tính có tác dụng cao nhất giúp công ty hạch toán được chính xác và đơn giản nhất qua sự ghi sổ của kế toán trên phần mềm. Một trong số những phần mềm dễ sử dụng và được áp dụng nhiều hiện nay là phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012.

Phần mềm kế toán MISA là hệ thống các chương trình máy tính, tự động xử lý các thông tin kế toán từ khâu lập chứng từ gốc, phân loại chứng từ, ghi chép sổ sách, xử lý thông tin chứng từ, sổ sách theo chế độ kế toán đến khâu in sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, kế toán quản trị, thống kê phân tích tài chính khác.

**A. Ưu điểm của phần mềm kế toán MISA**

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đang dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều CSDL, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên 01 CSDL độc lập.

- Điểm đặc biệt nữa ở MISA mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác Lưu và Ghi sổ dữ liệu.

- Tính chính xác: số liệu tính toán trong misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSDL SQL; .NET;... hầu như giữa nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSDL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

- Nếu dùng phần mềm đóng gói thì giá thành sẽ rẻ, chi phí triển khai sẽ được tiết kiệm và thời gian triển khai sẽ ngắn và dễ dàng hơn.



Giao diện chính của phần mềm kế toán Misa

### B.Nhược điểm:

- Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.
- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.
- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà SX chú ý phát triển.
- Các báo cáo khi kết xuất ra excell sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

### C.Tính năng

MISA là phần mềm kế toán được thiết kế từ nhiều phân hệ độc lập, tích hợp với nhau tạo thành một hệ thống quản trị tài chính chặt chẽ. Phần mềm kế toán MISA được phát triển trên nền tảng công nghệ mới nhất – Microsoft.NET, tích hợp hàng loạt những tính năng ưu việt, tự động hóa tất cả các nghiệp vụ kế toán,

dữ liệu tài chính được cập nhật từng giây, là công cụ hỗ trợ đắc lực cho các doanh nghiệp trong công tác hạch toán kế toán phần mềm có những tính năng sau:

-Thể hiện tính chính xác: Luôn tuân thủ các quy định về kế toán của bộ tài chính, tự động xử lý thông tin đảm bảo tính chính xác

-Tính hiệu quả cao: Có khả năng nâng cấp, sửa đổi bổ xung phù hợp với những thay đổi của chế độ kế toán, chính sách tài chính mà không ảnh hưởng đến các dữ liệu đã có, đảm bảo tính bảo mật và an toàn cao.

-Tính chuyên nghiệp sâu: Thể hiện ở các nghiệp vụ trong tài chính được liên kết chặt chẽ với nhau theo một hệ thống nhất định.

## **LỜI KẾT**

Việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng ảnh hưởng tới việc phát triển hay suy thoái của doanh nghiệp. Chính vì vậy mà công tác kế toán vốn bằng tiền rất quan trọng và là công cụ không thể thiếu được trong quản lý kế toán của doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập ở Công ty Cổ phần Xây Dựng & Điện nước Lắp máy Đại Dương, em nhận thấy công tác kế toán vốn bằng tiền luôn được công ty chú trọng và thực hiện theo đúng chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước và đã đáp ứng được nhu cầu quản lý của công ty trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, vì mục tiêu phát triển của công ty, theo em công tác kế toán cần phải có những bước đổi mới, đặc biệt là công tác kế toán vốn bằng tiền, từ đó nhằm hoàn thiện bộ máy kế toán của công ty, mang lại hiệu quả cao hơn trong công tác quản lý của doanh nghiệp.

Trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Xây Dựng & Điện nước Lắp máy Đại Dương, được sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo - Thạc sĩ Phạm Văn Tường, cùng toàn thể cô bác trong phòng kế toán và ban giám đốc Công ty, em đã hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp của mình với đề tài "*Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Điện nước Lắp máy Đại Dương*".

Do trình độ lý luận và thời gian thực tập còn hạn chế, luận văn tốt nghiệp chắc chắn còn nhiều thiếu sót, em rất mong nhận được sự chỉ bảo của thầy cô để bài luận văn của em hoàn thiện cả về mặt lý luận lẫn nội dung.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể các cô bác cán bộ phòng kế toán và đặc biệt là thầy giáo- Thạc sĩ Phạm Văn Tường đã nhiệt tình giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Nguyễn Minh Trang